

HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI GIA AN

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

TRANG TRẠI GÀ GIỐNG BÌNH AN

**Địa điểm: Thôn 7, xã Gia An, huyện Tân Linh,
tỉnh Bình Thuận**

Bình Thuận, năm 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU	3
CHƯƠNG I : THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	5
1. Tên chủ cơ sở: Hộ kinh doanh trang trại Gia An	5
2. Tên cơ sở:	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của Cơ sở:	6
3.1. Công suất hoạt động của Cơ sở:	6
3.2. Công nghệ sản xuất của Cơ sở:	8
3.3. Sản phẩm của Cơ sở:	11
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng của Cơ sở; nguồn cung cấp điện, nước của Cơ sở:	11
4.1. Nguyên vật liệu phục vụ các hoạt động của Cơ sở	11
4.2. Nhu cầu cấp điện	15
5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu:.....	18
CHƯƠNG II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	20
2.1. Sự phù hợp của Cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:.....	20
2.2. Sự phù hợp của Cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:	21
CHƯƠNG III: KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	22
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:	22
3.1.3. Xử lý nước thải:	24
3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:.....	30
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:.....	33
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:.....	35
3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:	36
+ Biện pháp an toàn lao động	36
3.7. Các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:	38
CHƯƠNG IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	39
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải	39
4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải.....	39

4.1.3. Dòng nước thải	39
4.1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm	39
4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:	40
4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải	40
4.4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với CTR và CTNH	41
CHƯƠNG V: KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	43
5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án:	43
5.2. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ	43
5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:.....	43
5.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:.....	44
5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm.....	45
CHƯƠNG VI: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ ĐẦU TƯ.....	46
1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.....	46
2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.....	46

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Cân bằng sử dụng đất của Trang trại	6
Bảng 2. Nhu cầu sử dụng thức ăn và nước uống của trang trại.....	12
Bảng 3. Nguyên, vật liệu sử dụng cho hoạt động chăn nuôi.....	12
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng hóa chất khử trùng của trang trại	13
Bảng 5. Loại vaccine sử dụng của Trang trại	13
Bảng 6. Thống kê nhu cầu tiêu thụ điện năng	15
Bảng 7. Tổng nhu cầu sử dụng nước và nước thải của Trang trại	16
Bảng 8. Thành phần và số lượng chất thải nguy hại	34
Bảng 11. Giá trị các thông số ô nhiễm theo QCVN 14:2008/BTNMT.....	40
Bảng 10. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm của Trang trại	45

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	:	Nhu cầu oxy sinh học;
BVMT	:	Bảo vệ môi trường;
COD	:	Nhu cầu oxy hoá học;
CTR	:	Chất thải rắn;
CTNH	:	Chất thải nguy hại;
CP	:	Cổ phần;
ĐTM	:	Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
GPMT	:	Giấy phép môi trường;
HTXLNT	:	Hệ thống Xử lý nước thải;
NĐ - CP	:	Nghị định chính phủ;
PCCC	:	Phòng cháy chữa cháy;
QCVN	:	Quy chuẩn Việt Nam;
TCVN	:	Tiêu chuẩn Việt Nam;
TT - BTNMT:		Thông tư - Bộ Tài nguyên môi trường;
UBND	:	Ủy ban nhân dân;
WHO	:	Tổ chức Y tế thế giới

CHƯƠNG I THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở: Hộ kinh doanh trang trại Gia An

- Địa điểm kinh doanh: xóm 7, thôn 6, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

- Người đại diện theo pháp luật của hộ kinh doanh: Ông Đào Văn Chiến;

- Số điện thoại: 0902970058;

- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 48F8005427 do UBND huyện Tánh Linh cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2021.

- Quyết định chấp thuận đầu tư số 2402/UBND-SX ngày 30/12/2021 của UBND huyện Tánh Linh về việc chấp thuận cho Ông Đào Văn Chiến đầu tư xây dựng Trang trại gà giống Bình An tại thôn 7, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Tên cơ sở:

TRANG TRẠI GÀ GIỐNG BÌNH AN

2.1. Địa điểm Cơ sở

Thôn 7, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

2.2. Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt dự án

- Công văn số 2728/SNN-CCCNTY ngày 20/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ý kiến thẩm tra về dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh của Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An.

- Văn bản số 47/UBND ngày 7/3/2022 của UBND xã Gia An về việc ý kiến xác nhận khu vực miễn giấy phép xây dựng tại xã Gia An, huyện Tánh Linh của ông Đào Văn Chiến thì Trang trại gà giống Bình An thuộc trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm k, khoản 2, điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

- Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An tại thôn 7, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Theo biên bản thỏa thuận chuyển nhượng ngày 08/3/2022 giữa Hộ kinh doanh trang trại Gia An và Hộ kinh doanh trang trại Gia An. Kể từ ngày 08/3/2022, Hộ kinh doanh trang trại Gia An sẽ kế thừa, thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Hộ kinh doanh trang trại Gia An được quy định trong Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An tại thôn 7, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Công văn số 4315/STNMT – CCBVMT ngày 17/10/2022 V/v hướng dẫn hồ sơ môi trường đối với dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận thì chủ dự án Ông Đào Văn Chiến có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận.

2.3. Quy mô Cơ sở (phân loại theo tiêu chí pháp luật về đầu tư công)

- Ngành nghề: ấp trứng và sản xuất giống gia cầm, chăn nuôi gà giống bố mẹ.

- Vốn đầu tư của Trang trại: 121,8 tỷ đồng.

- Theo quy định tại khoản 3, điều 9 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019, dự án thuộc lĩnh vực sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống cây lâm nghiệp và giống thủy sản có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng thuộc dự án Nhóm B.

- Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Dự án thuộc mục 16, Phụ lục II. Theo quy định tại khoản 1, điều 39 và khoản 3 điều 41 của Luật bảo vệ môi trường thì Trang trại thuộc đối tượng phải lập giấy phép môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của Cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của Cơ sở:

+ **Quy mô chăn nuôi:** Trang trại gà giống Bình An hoạt động với quy mô, công suất là: 120.000 con gà giống bố mẹ.

+ **Quy mô diện tích:** Diện tích sử dụng đất của Trang trại là: 119.256m². Bố trí các khu chức năng theo bảng cân bằng đất đai như sau:

Bảng 1. Cân bằng sử dụng đất của Trang trại

Stt	Thành phần chức năng	Diện tích (m ²)
1	Khu vực xây dựng công trình	27.985,72
	<i>Khu chuồng trại</i>	23.345,24
	<i>Khu điều hành – kỹ thuật – phụ trợ</i>	4.640,48
2	Công viên cây xanh	78.378,02
3	Giao thông, sân đường nội bộ	12.892,3
Tổng cộng		119.256

+ **Quy mô các công trình đã xây dựng của Trang trại**

+ **Nhà bảo vệ:** Tổng diện tích xây dựng: 20,25m²

+ **Nhà sát trùng, xe người**

- Diện tích xây dựng nhà sát trùng xe, người: 78m²;

- Nền lát gạch men chống trượt, tường xây gạch, lát gạch men cao 2m, mái lợp

tôn màu, trần lợp laphong nhựa, trước cửa có hồ dầm ửng sát trùng, có 6 nùm phun sát trùng.

+ Nhà quản lý

- Diện tích xây dựng: 80m²

- Kết cấu: Móng cột, đà kiềng, dầm, sê nô bằng BTCT. Tường xây gạch, cửa kính sắt, mái lợp tôn lạnh, trần tấm nhựa.

+ Nhà ở công nhân 1 và 2

- Tổng diện tích xây dựng: 480m²

- Số lượng: 02.

- Kết cấu: Móng cột, đà kiềng, dầm, sê nô bằng BTCT. Tường xây gạch, cửa kính sắt, mái lợp tôn lạnh, trần tấm nhựa.

+ Nhà ăn

- Diện tích xây dựng: 128 m²

- Nền lát gạch men chống trượt, tường xây gạch, lát gạch men cao 2m, mái lợp tôn màu, trần lợp laphong nhựa. Chất liệu nền bằng bê tông; có quạt hút thông thoáng, có lối đi rộng rãi.

+ Nhà tắm sát trùng + trứng thành phẩm

- Diện tích xây dựng: 168m²;

- Nền lát gạch men chống trượt, tường xây gạch, lát gạch men cao 2m, mái lợp tôn màu, trần lợp laphong nhựa, trước cửa có hồ dầm ửng sát trùng, có 6 nùm phun sát trùng. Khung nhà chứa trứng lắp ráp bằng thép tiền chế.

+ Nhà kho, kho chứa trứng và kho CTNH

- Diện tích xây dựng: 416m²

+ Nhà kho: 201m²

+ Kho chứa trứng: 200m²

+ Kho CTNH: 15m²

- Nền lát gạch men chống trượt, tường xây gạch, lát gạch men cao 2m, mái lợp tôn màu, trần lợp laphong nhựa. Chất liệu nền bằng bê tông; khung nhà kho vật tư lắp ráp bằng thép tiền chế, có quạt hút thông thoáng, có lối đi rộng rãi.

+ Bể nước ngầm 200m³: Diện tích xây dựng: 60 m²

+ Tháp nước 15m³: Diện tích xây dựng: 20m²

+ Nhà nghỉ giữa ca

- Diện tích xây dựng: 60m²

- Kết cấu: Móng cột, đà kiềng, dầm, sê nô bằng BTCT. Tường xây gạch, cửa kính sắt, mái lợp tôn lạnh, trần tấm nhựa.

+ Nhà nuôi gà: (12 chuồng)

- Diện tích xây dựng: 18.525m².

- Gồm 12 chuồng nuôi gà (diện tích mỗi nhà là 125 x 12,35= 1.543,78m²), như

vậy với diện tích 18.525m² có thể đảm bảo quy mô chăn nuôi 120.000 gà giống bố mẹ.

- Trong mỗi dãy chuồng, bố trí khu vực cách ly ở cuối mỗi dãy. Gà nghi ngờ nhiễm bệnh được đưa ra khu cách ly ở cuối mỗi nhà để cách ly và theo dõi, điều trị.

- Trong mỗi dãy nhà chăn nuôi có hệ thống xilo tự động để cấp thức ăn, hệ thống máng uống, hệ thống làm mát, hệ thống thông gió tự động, hệ thống thu gom và vệ sinh chuồng trại tạo điều kiện tối ưu cho việc chăm sóc và phát triển của gà. Dây chuyền nuôi là hệ thống dây chuyền khép kín, với hệ thống dây chuồng có bố trí rào cách ly để hạn chế dịch bệnh. Điều khiển và khống chế nhiệt độ, độ ẩm của chuồng một cách tự động hóa và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của gà.

- Thiết kế khoảng trống từ quạt hút đến nơi gà ở rộng 1x10m; khoảng trống từ giàn lạnh đến khu gà ở rộng 2x10m; khoảng cách không gian để lấy gió của hệ thống giàn lạnh là 3x10m. Chung quanh chuồng gà chừa hành lang rộng 2m để vận chuyển thức ăn, đi lại chăm sóc đàn gà.

+ Nhà mổ khám và hủy gà chết

- Diện tích xây dựng: 34m²

- Nền lát gạch men chống trượt, tường xây gạch, lát gạch men cao 2m, mái lợp tôn màu, trần lợp laphong nhựa. Chất liệu nền bằng bê tông.

+ Nhà xuất gà: Diện tích xây dựng 48m²

+ Nhà ủ phân, nhà chứa rác thải

- Diện tích xây dựng khu ủ phân gà: DxR=40x50m = 500m²

- Số lượng nhà ủ phân: 01

- Diện tích xây dựng nhà chứa rác thải: DxR=3x6m = 18m²

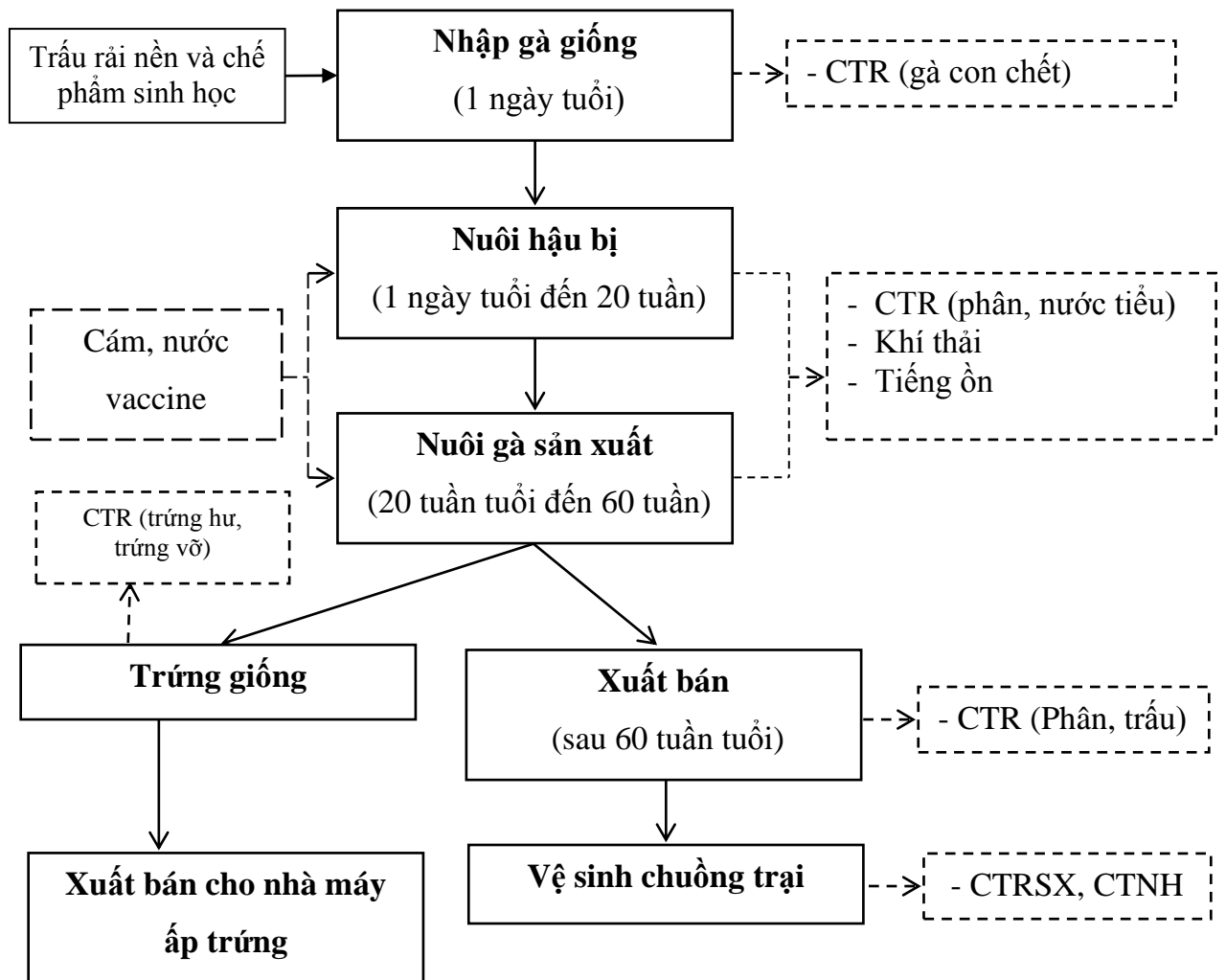
- Số lượng nhà chứa rác: 01

- Chất liệu: nền làm bằng bê tông; khung nhà kho lắp ráp bằng thép tiền chế, được cách ly xa khu vực chăn nuôi và đặt cuối hướng gió.

3.2. Công nghệ sản xuất của Cơ sở:

Trang trại gà giống Bình An áp dụng công nghệ chăn nuôi hiện đại với hệ thống kiểm soát vi khí hậu, chăn nuôi trong phòng lạnh và hoàn toàn khép kín.

Quy trình chăn nuôi gà giống của trang trại được tóm tắt theo sơ đồ dưới đây:



Hình 1: Sơ đồ công nghệ chăn nuôi gà giống

*** Thuyết minh quy trình chăn nuôi của Trang trại:**

+ **Nhập gà giống:** Điều kiện lựa chọn con giống tuân thủ theo QCVN 01-15:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.

Nguồn gà giống (Ros 308 và Bovans) với số lượng 120.000 con gà giống được Công ty nhập từ Tập đoàn Aviagen được nhập khẩu bằng đường hàng không, sau đó được vận chuyển từ sân bay về trại bằng xe tải và nhập vào khu hậu bị.

Mỗi đợt nuôi có 12 chuồng vận hành cùng lúc. Mỗi chuồng sẽ được rải 1 lớp trấu toàn bộ nền dày 10 cm, sau đó thả gà vào. Sau 2-3 ngày, quan sát trên bề mặt chuồng khi nào thấy phân rải kín, thì tiến hành cào đảo nhẹ lớp mặt đệm sâu từ 1-3 cm. Và rải chế phẩm men lên đều mặt trấu.

+ **Nuôi gà hậu bị:** Quá trình nuôi hậu bị diễn ra từ 1 ngày tuổi đến 20 tuần tuổi.

Đối với gà hậu bị, trong 2 tuần đầu gà mái được cho ăn tự do cả ngày và đêm (3 tuần đầu đối với gà trống). Sau 3 tuần tuổi cho gà ăn hạn chế, trung bình mỗi ngày gà được cho ăn từ 40g đến 110g, tùy thuộc vào từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của gà. Thức ăn và nước uống sẽ được công nhân tại Trại cấp hàng ngày vào các đường dẫn nước, đường dẫn cám qua hệ thống băng chuyền và hệ thống cấp nước uống (Thức

ăn và nước uống được định lượng hàng ngày theo khuyến cáo của chuyên gia.).

Gà khoảng 20 tuần tuổi không có khả năng sinh sản chiếm khoảng 2% tổng số lượng đàn (gà trống teo mào hoặc gà mái có mào gà to) được phân loại và nuôi riêng để xuất bán gà thịt, quá trình nuôi trong khoảng 4 tuần, không sử dụng thuốc và vaccine cho loại gà xuất bán.

+ Nuôi gà sản xuất

Gà từ 20 tuần tuổi trở lên được chuyển sang Nhà nuôi gà đẻ (Khu sản xuất). Tại đây gà được gom đàn gà trống, gà mái để nuôi chung, tỷ lệ trống ~ 10% so với tổng số lượng đàn.

Đối với gà sản xuất, trung bình mỗi ngày gà được cho ăn từ 110g đến 160g, tùy thuộc vào từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của gà. Tương tự như giai đoạn nuôi gà hậu bị thức ăn và nước uống sẽ được công nhân tại Trại cấp hàng ngày vào các đường dẫn nước, đường dẫn cám qua hệ thống băng chuyền và hệ thống cấp nước uống (Thức ăn và nước uống được định lượng hàng ngày theo khuyến cáo của chuyên gia).

+ Sản phẩm đầu ra (Xuất bán)

Gà đẻ được nuôi từ 20 tuần tuổi đến 60 tuần tuổi (*thời gian nuôi 40 tuần*). Từ tuần thứ 23 đến tuần thứ 60 là giai đoạn gà trưởng thành, giao phối thuần thực và đẻ trứng. Tỷ lệ đẻ trứng là 170 quả/con gà/quy trình nuôi. Trong quá trình đẻ, trứng được chia làm 2 loại chính:

- Trứng đạt: 2 đầu to nhỏ rõ rệt; vỏ trứng láng bóng;...
- Trứng không đạt: trứng 2 lòng đỏ, trứng dị dạng, trứng vỏ mỏng, trứng nhăn nheo,...

Toàn bộ trứng sẽ được vận chuyển hàng ngày đến Nhà máy ấp trứng:

- Trứng đạt: Sản xuất gà con giống (khoảng 90.000 con gà con giống)
- Trứng gà không đạt chất lượng và trứng gà vỡ: Trứng không đạt chất lượng sản xuất con giống được bán ra thị trường làm trứng gà thương phẩm. Còn trứng vỡ sẽ được thu gom và hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Tánh Linh đến thu gom xử lý theo quy định.

Gà đẻ sau 60 tuần tuổi khả năng đẻ kém, sẽ được xuất bán đồng loạt là gà dai thương phẩm. Hiện nay thị trường gà dai trong nước tốt hơn cả thị trường gà thịt công nghiệp nên dễ dàng tiêu thụ số lượng lớn.

Quy trình nuôi gà cách ly xuất bán: Để đảm bảo chất lượng gà dai thương phẩm, trước thời điểm xuất đàn gà dai 07 tuần (từ tuần 54 đến tuần 60) trại sẽ ngừng việc tiêm tất cả các loại thuốc và vắc xin cho gà nhằm đảm bảo hóa chất đã phân hủy hoàn toàn và không còn tồn dư dư lượng ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm gà dai (Các loại thuốc, vắc xin sử dụng tại Dự án có thời gian phân hủy dao động từ 2 ngày đến tối đa là 25 ngày).

Sau mỗi chu kỳ nuôi Trang trại tiếp tục nhập khẩu nguồn gà giống (Ros 308 và

Bovans) với số lượng 120.000 con gà giống được Công ty nhập từ Tập đoàn Aviagen.

+ Vệ sinh chuồng trại

Sau khi xuất bán đàn gà dai thương phẩm, Nhà nuôi sẽ được vệ sinh sạch sẽ. Quy trình vệ sinh thực hiện trong vòng 15 - 30 ngày gồm các bước như sau:

- Vệ sinh khô: Sau khi gà được xuất bán, công nhân dùng các dụng cụ thu gom trấu và phân và chất độn (chổi, xẻng, bao bì...) thời gian diễn ra hoạt động vệ sinh này khoảng 5 ngày. Trấu và phân được trộn lẫn sẽ đưa về nhà ủ phân để làm phân bón.

- Di dời thiết bị chuồng trại: Thiết bị máng ăn, uống, sẽ được di chuyển sang khu vực khác của chuồng nuôi. Sau đó, dùng máy xịt áp lực xịt hơi những chất thải rắn còn lại trên nền nhà nuôi. Dự án không sử dụng nước để vệ sinh chuồng trại và thiết bị. Vì vậy, dự án không phát sinh nước thải từ quá trình chăn nuôi.

- Sát trùng: Dùng thuốc sát trùng với liều lượng phù hợp. Cần kiểm tra pH nguồn nước trước khi pha loãng. Không được dùng nước cứng để pha thuốc sát trùng vì sẽ làm giảm hoặc làm mất tác dụng của thuốc sát trùng. Dùng nước có nhiệt độ phù hợp để pha loãng thuốc

- Để khô: Sau khi khử trùng bằng thuốc, cần phải để khô dụng cụ và trang thiết bị. Trang trại không sử dụng nước để vệ sinh chuồng trại.

+ *Sự lựa chọn áp dụng quy trình công nghệ*: Quy trình công nghệ hiện đang áp dụng tại Trang trại là mô hình chăn nuôi mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Với những lợi thế như ổn định đầu ra, chi phí chăn nuôi thấp và ít tác động đến môi trường. Trang trại chăn nuôi gà giống với quy mô 120.000 con gà giống bố mẹ (sản phẩm đầu ra là 90.000 trứng gà giống/năm). Nền đệm lót sinh học sử dụng công nghệ dùng men vi sinh có tác dụng khử khuẩn, giảm ô nhiễm môi trường. Trang trại sử dụng hệ thống làm mát tự động, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm,... sẽ được điều chỉnh tự động theo từng ngày tuổi của con gà. Thức ăn sẽ được bơm vào silo qua hệ thống tự động dẫn vào các máng ăn, nước uống, thuốc thú y sử dụng máy pha thuốc cũng qua hệ thống tự động. Trang trại sử dụng chất đệm sinh học và công nghệ khử mùi hôi và trong quá trình chăn nuôi không phát sinh nước thải. Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình khép kín, hạn chế dịch bệnh. Nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho trang trại so với chăn nuôi nhỏ lẻ.

3.3. Sản phẩm của Cơ sở:

Trang trại gà giống Bình An hoạt động với quy mô, công suất là: 120.000 con gà giống bố mẹ, với sản phẩm đầu ra là 90.000 trứng gà giống/năm và gà thịt thương phẩm.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hóa chất sử dụng của Cơ sở; nguồn cung cấp điện, nước của Cơ sở:

4.1. Nguyên vật liệu phục vụ các hoạt động của Cơ sở

Với loại hình hoạt động của Trang trại là chăn nuôi gia cầm theo tiêu chuẩn Global gap nên nguyên liệu chính phục vụ cho hoạt động của Trang trại là gà con, thức

ăn, thuốc kháng sinh... đều tuân thủ theo tiêu chuẩn về liều lượng và chất lượng của tiêu chuẩn. Nhu cầu tiêu thụ thức ăn và nước uống định mức cho các giai đoạn được thể hiện hình sau:



Hình 2: Định mức thức ăn, nước uống cho 01 con gà/ngày

+ Nhu cầu nguyên vật liệu phục vụ cho chăn nuôi của Trang trại được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2. Nhu cầu sử dụng thức ăn và nước uống của trang trại

TT	Loại gà	Số lượng			Định mức		Nhu cầu	
		Nhà nuôi (chuồng)	Gà (con/chuồng)	Tổng cộng (con)	Nước uống (ml/ngày)	Thức ăn (g/ngày)	Nước uống (m ³ /ngày)	Thức ăn (tấn/ngày)
1	Gà hậu bị	02	12.500	40.000	85 ⁽¹⁾	50 ⁽¹⁾	4,25	2,5
2	Gà sản xuất	10	8.500	80.000	200 ⁽¹⁾	70 ⁽¹⁾	17	5,95
Tổng cộng					-	-	21,25	8,45

(Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An)

+ Nhu cầu thuốc kháng sinh, chất độn chuồng, hóa chất khử trùng được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 3. Nguyên, vật liệu sử dụng cho hoạt động chăn nuôi

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Định mức	Số lượng nhà nuôi	Tổng khối lượng
1	Chất độn chuồng ⁽¹⁾	Tấn/chu kỳ nuôi	-	12	77,8
1.1	Chế phẩm sinh học Balasa N01	Tấn/chu kỳ nuôi	0,02	12	0,24

1.2	Trấu	Tấn/chu kì nuôi	7	12	84
2	Cám	Tấn/ chu kì nuôi	-	12	3.841,43
3	Hóa chất khử trùng	Liều lượng sử dụng theo quy định riêng của trại ⁽²⁾			
4	Vaccine	Liều lượng sử dụng theo quy định riêng của trại ⁽³⁾			

(Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An)

Ghi chú:

(1) Chất độn chuồng được sử dụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc một đợt nuôi (6 tháng đối với nhà nuôi hậu bị và 10 tháng đối với nhà nuôi gà đẻ). Căn cứ theo thực tế hiện tại đang nuôi tại trang trại.

(2) Liều lượng hóa chất khử trùng sử dụng theo quy định riêng của trại được thể hiện trong bảng sau.

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng hóa chất khử trùng của trang trại

TT	Loại hóa chất	Định mức sử dụng	Liều lượng SD tối đa	Công dụng
			Trong 8 nhà nuôi	
1	Formon 37%	60 lít/nhà nuôi/chu kì nuôi	0,84m ³ /14 nhà nuôi	Phun xịt chất độn chuồng
3	Chloramin B 1 ppm	Pha vào nước uống của gà	64,26 g/14 nhà nuôi	Pha nước uống cho gà
4	Dung dịch Omicide 0,3 %	03 lít/ ra vào 1 nhà nuôi	42 lít/14 nhà nuôi	Khử trùng ra vào trại hàng ngày
		4000 lít/bể khử trùng bánh xe	56 m ³ /14 nhà nuôi	Khử trùng bánh xe, 03 tuần thay dung dịch 1 lần
		200 lít/nhà nuôi	2,8 m ³ /14 nhà nuôi	Sát trùng chuồng trại
5	Dung dịch Intra hidrocare 1%	02 tháng 1 lần, mỗi lần 100 lít/nhà nuôi	175 lít/14 nhà nuôi	Khử trùng đường ống cấp nước uống cho gà

(Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An)

(3) Liều lượng vaccine sử dụng theo quy định riêng của trại, được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 5. Loại vaccine sử dụng của Trang trại

Tuổi		Vaccine	Liều lượng	Nhà nuôi (lít/10.000 con)
Ngày tuổi	Tuần			
D0	0	Marek (Rismavac + CA)	1ml	12

Tuổi		Vaccine	Liều lượng	Nhà nuôi (lít/10.000 con)
Ngày tuổi	Tuần			
D1		IB Ma5 + 4-91	1ml	12
		ND Avinew Neo	1ml	12
D3		Livacox Q	1ml	12
D10		Reo 1133	0,2ml	3,6
		ND Clone 30	1ml	12
D14	2	Navet-vifluvac	0,5ml	9
		Diftosec	1ml	12
		IB Ma5 + ND Clone 30	1ml	12
		Gumboro LZ228E	1ml	2
D21	3	Gumboro D78	1ml	12
D35	5	MSH + ILT	1ml	12
		MG-TS11	1ml	12
D42	6	Navet-vifluvac	0,5ml	9
		tTri Reo	0,5ml	9
		CAVP4	0,2ml	9
D56	8	Gallivac AE + FP	1ml	12
		IB 88 (/IB 491)	1ml	9
		ND Clone 30	1ml	9
D70	10	Coripravac AH	0,5ml	9
		SG9R (Sal)	0,2ml	3,6
		Nemovac	1ml	12
D98	14	ND Clone 30	1ml	12
		Myc vac	0,5ml	9
		Coripravac AH	0,5ml	9
		SG9R (Sal)	0,2ml	3,6
D112	16	IB Ma5 + IB 4-91	1ml	12
D126	18	TRT inac	0,5ml	9
		Reo-IBD-IB-ND	0,5ml	9
		ND-EDS	0,5ml	9

Tuổi		Vaccine	Liều lượng	Nhà nuôi (lít/10.000 con)
Ngày tuổi	Tuần			
D154	22	IB Ma5 + ND Clone 30	1ml	12
D280	40	IBD-IB-ND	0,5ml	9
		Navet-viflucac	0,5ml	9

(Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An)

4.2. Nhu cầu cấp điện

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty Điện lực Bình Thuận trong 02 tháng gần nhất (tháng 8,9/2022) (đính kèm phụ lục báo cáo), nhu cầu tiêu thụ điện năng của Trang trại thể hiện chi tiết bằng bảng sau:

Bảng 6. Thống kê nhu cầu tiêu thụ điện năng

STT	Thời gian (ngày/tháng/năm)	Điện năng tiêu thụ /tháng (KWh)
1	18/7/2022-17/8/2022	73.537
2	18/8/2022-17/9/2022	81.983

Nguồn: Hóa đơn điện tử tháng 8, 9 của Công ty

Dựa trên hoá đơn tiền điện tháng 8,9 của Trang trại cho thấy hiện tại trang trại đang bắt đầu lứa nuôi đầu tiên đạt công suất ổn định, lượng tiêu thụ điện năng phục vụ cho hệ thống làm lạnh chuồng trại cao hơn tính toán so với ĐTM đã được phê duyệt do nhu cầu thực tế trang trại đã lắp đặt các máy làm lạnh 2 HP, các quạt hút công suất lớn đảm bảo yêu cầu khí hậu của chuồng nuôi.

- Nguồn cung cấp điện: Nguồn cung cấp điện cho hoạt động của Trang trại từ nguồn điện lưới trung thế 22KV của khu vực thông qua một trạm biến áp 400 KVA để sử dụng. Từ trạm biến áp, điện cung cấp qua hệ thống lưới điện nội bộ. Ngoài ra, hộ kinh doanh còn trang bị 1 máy phát điện dự phòng công suất 700 KVA để đảm bảo cung cấp điện cho hoạt động của Trang trại khi lưới điện gặp sự cố.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

a. Nhu cầu sử dụng nước

+ Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt của nhân viên

- Hiện tại số lao động làm việc tại trang trại là 30 người, theo TCXDVN 33:2006, điều 3.2, bảng 3.1, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt là 100 lít/người.ngày: $Q_{sh} = 30 \times 100 = 3.000$ lít/ngày = $3,0$ m³/ngày.

+ Nhu cầu sử dụng nước của nhà bếp

Nước dùng cho nhà bếp ước tính khoảng 10% lưu lượng nước dùng cho sinh hoạt

$$Q_{\text{nàh bếp}} = 10\% Q_{sh} = 10\% \times 3 = 0,3 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

+ Nhu cầu nước uống cung cấp cho gà

Theo Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà, nhu cầu sử dụng nước uống cho gà thịt thời kỳ gà trưởng thành có định mức là 0,25 lít/con/ngày, với tổng đàn gà của trang trại là 120.000 con, nhu cầu sử dụng nước uống cho gà là:

$$Q_{\text{nước}} = 0,25 \times 120.000 = 30.000 \text{ lít/ngày} = 30 \text{ m}^3/\text{ngày}.$$

+ Nhu cầu nước cấp cho hệ thống làm mát

Quy trình làm mát sử dụng các loại quạt hút và 02 tấm làm mát được bố trí xung quanh các dãy chuồng. Khi hệ thống quạt hút giảm nhiệt bên trong không theo yêu cầu, bộ cảm ứng bên trong tự động bật hệ thống làm mát cho gà sẽ hoạt động. Nhiệt độ trong chuồng nuôi được điều chỉnh giảm dần theo độ tuổi của gà. Lúc gà mới thả vào chuồng thì nhiệt độ 32°C, khi gà lớn dần thì nhiệt độ cũng được điều chỉnh giảm dần còn 28°C.

Bể nước làm mát mỗi chuồng nuôi có dung tích 2m³. Tuy nhiên lượng nước này được sử dụng tuần hoàn, chỉ bổ sung khoảng 1,0 m³/ngày/bể. Lượng nước cấp cho hệ thống làm mát của chuồng (12 chuồng) trung bình khoảng 12 m³/ngày.

+ Nhu cầu nước cấp khử trùng

Nước phun khử trùng xe ước tính khoảng 30 lít/xoay/lần, số lượng xe vào trại trung bình khoảng 5 xe/ngày. Lượng nước khử trùng xe khoảng 0,15 m³/ngày.

Nước khử trùng người khoảng 10 lít/người/lần, với 10 người ra vào trại trung bình 2 lần/ngày. Lượng nước khử trùng người khoảng 0,1 m³/ngày (công nhân trong khu vực trang trại chủ yếu là được lưu trú trong trang trại nên lượng công nhân ra ngoài trang trại rất ít để hạn chế đem mầm bệnh vào bên trong trang trại ảnh hưởng đến gà giống). Tổng lượng nước cấp khử trùng ước tính khoảng 0,25 m³/ngày.

+ Nhu cầu nước dùng để phòng cháy chữa cháy:

Giả sử thời gian diễn ra một đám cháy là 03 giờ. Theo mục 9, bảng 14 của TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế:

+ Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 10 l/s/vòi phun.

+ Số vòi phun hoạt là 01 vòi.

Vậy, tổng lượng nước sử dụng cho một đám cháy là 10 lít/giây x 3 giờ x 3.600 x 01 vòi = 108.000 lít = 108 m³.

Bảng 7. Tổng nhu cầu sử dụng nước và nước thải của Trang trại

Stt	Mục đích dùng nước	Lưu lượng nước cấp (m ³ /ngày.đêm)	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày.đêm)
1	Nước cấp cho sinh hoạt của nhân viên	3	3
2	Nước cấp cho nhà bếp	0,3	0,3
3	Nước cấp cho gà uống	30	-

Stt	Mục đích dùng nước	Lưu lượng nước cấp (m ³ /ngày.đêm)	Lưu lượng nước thải (m ³ /ngày.đêm)
4	Nước cấp cho hệ thống làm mát	12	-
5	Nước cấp khử trùng	0,25	-
Tổng cộng		45,55	3,3

Nguồn: Hộ kinh doanh Gia An cung cấp”

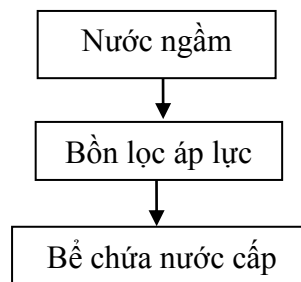
Vậy nhu cầu sử dụng nước lớn nhất hàng ngày của Trang trại là 45,55 m³/ngày.đêm. (không bao gồm lượng nước PCCC)

b. Nguồn cung cấp nước:

Hiện tại trang trại đang khai thác 3 giếng khoan để cung cấp cho chăn nuôi gia cầm và sinh hoạt. Trang trại đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy phép khai thác và sử dụng nước dưới đất số 1220/GP-UBND ngày 19/5/2022 với tổng lưu lượng khai thác là 190m³/ngày đêm. (giấy phép được đóng kèm trong phần phụ lục)

Nước từ giếng khoan được bơm lên 1 bể chứa thể tích 200m³ rồi bơm lên tháp nước 15 m³ cấp đi sử dụng cho nhu cầu sản xuất, chăn nuôi, sinh hoạt trong toàn trang trại.

Hộ kinh doanh đã đầu tư hệ thống xử lý nước cấp, một hệ thống phục vụ chăn nuôi và một hệ thống phục vụ sinh hoạt. Quy trình xử lý nước cấp tại Trang trại như sau:



Hình 3: Sơ đồ xử lý nước cấp tại Trang trại

Nước thô từ các giếng khoan được bơm chìm bơm vào bồn lọc áp lực. Nước được phân phối đều khắp bề mặt vật liệu lọc nhờ vào phễu phân phối đặt trong bồn lọc. Nước đi từ trên xuống dưới áp lực cao qua lớp vật liệu lọc, giữ lại các sản phẩm sau oxy hóa và cho nước sạch đi qua (các lớp vật liệu lọc sẽ được đơn vị thi công hệ thống xử lý nước cấp thu gom và thay mới). Nước sạch sau lọc được đưa về bể chứa nước để bơm đến các vị trí sử dụng nước trong Trang trại và lượng nước thải phát sinh trong quá trình lọc được tuần hoàn về bể chứa để tiếp tục xử lý. Riêng với nước uống cho gia cầm phải đạt các chỉ tiêu vệ sinh thú y đúng quy định ở phụ lục của QCVN 01-15:2010/BNNPTNT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học với nồng độ thành phần vô cơ (As, Pb, Hg) khá thấp. Do đó, với lượng

nước này được xử lý bằng chlorin trước khi phân phối cho gà uống.

5. Đối với cơ sở có sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất phải nêu rõ: điều kiện kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; hệ thống thiết bị tái chế; phương án xử lý tạp chất; phương án tái xuất phế liệu:

Trang trại với loại hình hoạt động chính là chăn nuôi gia cầm, chỉ sử dụng nguồn nguyên vật liệu chính là thức ăn, thuốc kháng sinh, nước uống....Nguồn thức ăn, thuốc kháng sinh phục vụ chăn nuôi được nhập từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước theo đơn đặt hàng. Việc sử dụng phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất là không có. Do đó, báo cáo không đề cập đến hạng mục này.

6. Các nội dung khác của Cơ sở

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 thì Chủ dự án là Công ty Cổ phần trang trại gà Bình An. Tuy nhiên, do diễn biến dịch bệnh CoVid-19 từ tháng 5/2021 đến tháng 12/2021 gây ảnh hưởng đến tài chính của Công ty nên các cổ đông của Công ty không tiếp tục triển khai dự án. Đến nay, Hộ kinh doanh trang trại Gia An chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020.

Vào cuối năm 2021, 02 thành viên của Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An thành lập Hộ kinh doanh Trang Trại Gia An và được Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Tánh Linh cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 40F8005427, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 2021. Hộ kinh doanh Trang Trại Gia An nhận chuyển nhượng lại dự án từ Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An để tiếp tục triển khai thực hiện.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh có Công văn số 2402/UBND-SX chấp thuận cho Hộ kinh doanh Trang trại Gia An đầu tư xây dựng Trang trại gà giống Bình An. Đến nay, Trang trại đã xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình (bao gồm: 12 trại chăn nuôi gà giống; mặt bằng, hàng rào, đường giao thông vào trại, đường nội bộ điện vào trại, điện nước nội khu, phòng cháy chữa cháy; các công trình quản lý, kỹ thuật phục vụ nuôi gà giống và hệ thống cung cấp nước; hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thu gom thoát nước mưa, bể tự hoại, nhà ủ phân, nhà chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại, nhà để máy phát điện) và không thay đổi quy mô, công suất thiết kế theo báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND. Hiện nay, Trang trại đã đi vào hoạt động chính thức.

Theo biên bản thỏa thuận chuyển nhượng ngày 08/3/2022 giữa Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An và Hộ kinh doanh trang trại Gia An. Kể từ ngày 08/3/2022, Hộ

kinh doanh trang trại Gia An sẽ kế thừa, thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An được quy định trong Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An tại thôn 7, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 12/10/ 2022, Tổng cục Môi trường đã có công văn số 3610/TCMT-TB có ý kiến như sau: Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm tiếp tục thực hiện Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường số 1005/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và phải thông báo cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận theo quy định.

Ngày 8/4/2022 Hộ kinh doanh trang trại Gia An do ông Đào Văn Chiến là đại diện thông báo đến UBND tỉnh Bình Thuận và Sở tài nguyên môi trường Bình Thuận về việc chuyển nhượng, thừa kế dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận từ Công ty Cổ phần Trang trại gà Bình An và Hộ kinh doanh trang trại Gia An sẽ kế thừa, thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An.

CHƯƠNG II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của Cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

- Địa điểm xây dựng Trang trại nằm trong vùng Quy hoạch phát triển chăn nuôi tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 06/02/2013 của UBND tỉnh Bình Thuận và Quyết định 1765/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi tập trung và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Ngoài ra Dự án “Trang trại gà giống Bình An” tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận của Hộ kinh doanh trang trại Gia An phù hợp với kế hoạch thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận tại Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 17/7/2015 của UBND tỉnh Bình Thuận.

- Vị trí xây dựng Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh của Hộ kinh doanh trang trại Gia An với quy mô diện tích 119.256m²; hiện nay nằm cách xa khu dân cư xã Gia An gần nhất khoảng 01 km, cách đường ĐT 720 khoảng 2 km, cách hồ Biển Lạc Tánh Linh khoảng 02km, xung quanh không có các công trình công cộng, trường học, trạm xá, chợ...và cách công trình cấp nước sinh hoạt của xã Gia An trên 10km, phù hợp với QCVN 01 - 15: 2010/BNNPTNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đối với trang trại gia cầm an toàn sinh học được ban hành kèm theo Thông tư số 04 /2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phù hợp với quy định khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại được quy định tại Điều 5 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi, được đính chính bởi Quyết định số 06/QĐ-BNN-CN ngày 02/01/2020 và đồng thời phù hợp với các tiêu chí về vị trí, địa điểm để xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung được Quy định tại Quyết định 31/2018/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

. Trang trại hoạt động độc lập không có liên quan, ảnh hưởng tới hoạt động và phát triển của các dự án khác xung quanh trang trại.

Về quy hoạch sử dụng đất: Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Tánh Linh được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt tại Quyết định số 736/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 thì mục đích sử dụng đất của Trang trại thuộc loại đất nông nghiệp khác, phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Trang trại phù hợp với kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Tánh Linh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 24/3/2020.

Như vậy, địa điểm xây dựng Trang trại gà giống Bình An hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Khu đất này nằm trong vùng phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung của tỉnh Bình Thuận đến năm 2020.

2.2. Sự phù hợp của Cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:

+ Đối với môi trường không khí:

Đối với môi trường không khí: Hộ kinh doanh trang trại Gia An đã lắp đặt, áp dụng các biện pháp giảm thiểu môi trường không khí theo đúng nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An đã được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021. Do đó, không khí phát sinh trong quá trình hoạt động của Trang trại phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường khu vực.

+ Đối với môi trường nước:

Trang trại hoạt động không phát sinh nước thải chăn nuôi, chỉ phát sinh nước thải từ quá trình sinh hoạt. Tuy nhiên, lượng nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thuê đơn vị có chức năng tới thu gom mang đi xử lý không phát thải ra môi trường khu vực. Do đó không đánh giá khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận.

+ Đối với môi trường đất:

Hoạt động của Trang trại không xả thải chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải trực tiếp ra môi trường đất, không có các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đất.

Chính vì vậy, hoạt động của Trang trại phù hợp với các quy định bảo vệ môi trường chăn nuôi và khả năng chịu tải của môi trường khu vực theo đúng quy định đã được phê duyệt trong báo cáo ĐTM.

CHƯƠNG III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Khu vực sân bãi, đường nội bộ thường xuyên được làm vệ sinh, không để vương vãi rác thải xuống mương thoát nước mưa;

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với nước thải sinh hoạt và không cho nước mưa chảy tràn qua khu vực kho rác, kho phân;

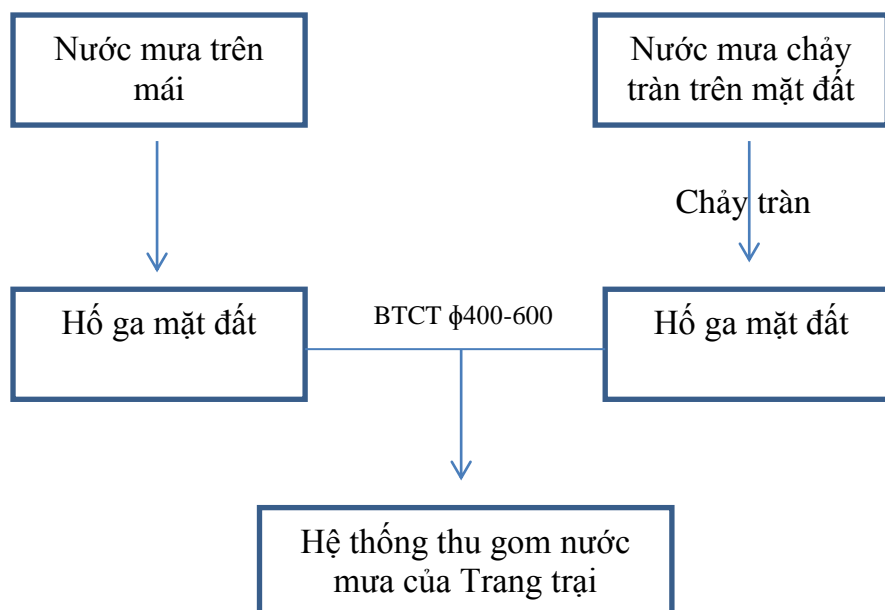
- Một phần nước mưa được cho tự thấm qua những nơi khác như khuôn viên cây xanh, một phần được tiêu thoát theo độ dốc tự nhiên và chảy vào hồ thu nước mưa.

+ Thu gom nước mưa trên mái nhà, chuồng nuôi: Nước mưa trên mái được thu gom vào các ống xối nhựa. Các ống xối này thu gom nước mưa trên mái nhà, dẫn thẳng xuống các hố ga trên mặt đất. Các hố ga này được nối với nhau bằng các mương dẫn nước mưa xây gạch có nắp đậy và các cống BTCT dưới mặt đất, hòa chung với dòng nước mưa được thu gom dưới đất.

+ Thu gom nước mưa chảy tràn: Nước mưa trên bề mặt được thoát vào cống ven đường và dẫn tới các hố ga để đổ vào cống thu gom chạy dọc theo các tuyến đường nội bộ.

Toàn bộ lượng nước mưa được thu gom theo cống thoát nước mưa nội bộ, dẫn bằng tuyến mương (tuyến rãnh số 1 đến số 9), mương bê tông cốt thép (800mmx800mm), và cống BTCT D1000 đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của Trang trại. Sau đó, toàn bộ nước mưa được dẫn về hồ chứa nước mưa 400m² và thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực bằng cửa xả chính D1000.

Hệ thống thoát nước mưa của trang trại được thu gom theo sơ đồ sau:



Hình 1: Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa tại Trang trại

Phía sau và bên hông trang trại có các mương đất thoát nước mưa, nước mưa từ cửa xả chính D1000 theo mương đất thoát đi theo địa hình tự nhiên và chảy về hạ lưu các suối nhỏ khu vực xung quanh.

(Hệ thống thu gom và thoát nước mưa được thể hiện trên bản vẽ mặt bằng thoát nước mưa đính kèm trong phần phụ lục)

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải:

3.1.2.1. Công trình thu gom nước thải:

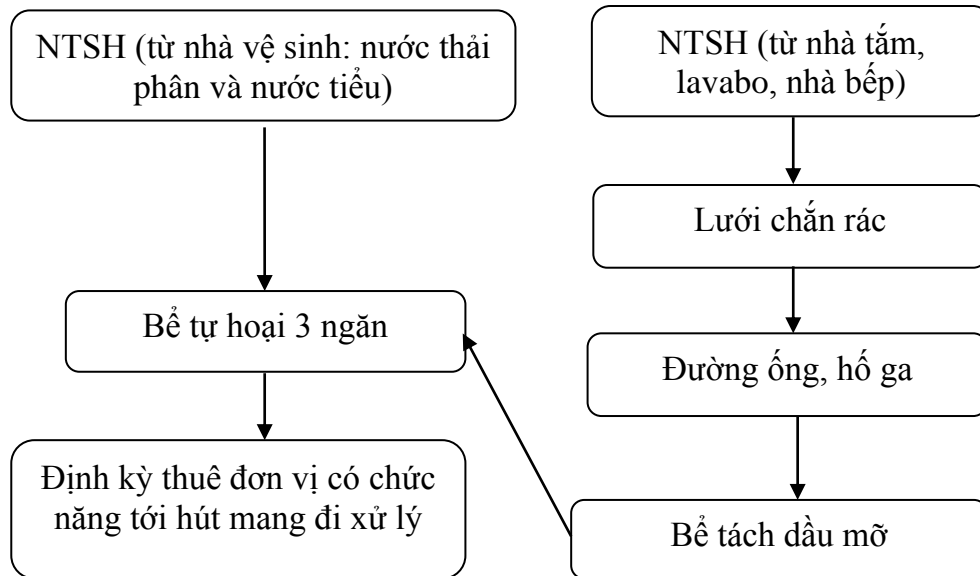
- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên trong Trang trại với lưu lượng lớn nhất 3,0m³/ngày, nước thải này phát sinh từ bồn rửa, nhà tắm, nhà vệ sinh... Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn. Cặn trong bể tự hoại được lấy theo định kỳ 3 – 6 tháng/lần.

- Nước thải từ nhà bếp phát sinh từ quá trình rửa rau, thịt, cá... với lưu lượng 0,3m³/ngày đêm, thành phần chứa dầu mỡ, TSS. Lượng nước thải này nếu không được thu gom dầu mỡ sẽ ảnh hưởng hiệu quả xử lý của bể tự hoại. Nước thải từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua song chắn rác sau đó tiếp tục qua hố tách dầu mỡ 2m³, sau đó được thu gom chung về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

- Nước khử trùng: Lượng nước thải phát sinh từ quá trình khử trùng xe, nhân viên ra vào dự án tại nhà khử trùng khoảng 0,25 m³/ngày. Lượng nước thải phát sinh từ quá trình khử trùng sẽ bốc hơi do quá trình vận chuyển của xe ra vào dự án và do thời tiết (mỗi lần xe ra vào trang trại sẽ được phun nước khử trùng dưới dạng phun tia nên lượng nước khử trùng còn tồn đọng trên xe sẽ bốc hơi theo thời tiết và Clo là chất khí rất dễ bay hơi) do đó không thu gom và xử lý lượng nước thải này.

- Nước thải từ hệ thống làm mát: Trong quá trình chăn nuôi của trang trại có sử dụng khoảng 12m³ nước cho hệ thống làm mát. Lượng nước này sẽ bốc hơi khoảng 8m³ và 4m³ còn lại sẽ được tuần hoàn về bể chứa nước của hệ thống làm mát để tiếp tục tái sử dụng.

✓ Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải của Trang trại



Hình 2: Sơ đồ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của Trang trại

Hệ thống thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh về bể tự hoại 3 ngăn là ống PCV Ø 114.

3.1.2.2. Công trình thoát nước thải:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt của Trang trại từ các nguồn phát sinh được thu gom về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

3.1.2.3. Điểm xả nước thải sau xử lý:

Nước thải sau khi được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng tới hút mang đi xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường khu vực Trang trại.

3.1.3. Xử lý nước thải:

+ *Xử lý nước thải sinh hoạt:*

Nước thải sinh hoạt của Trang trại có thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ được thu gom và xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 3 ngăn.

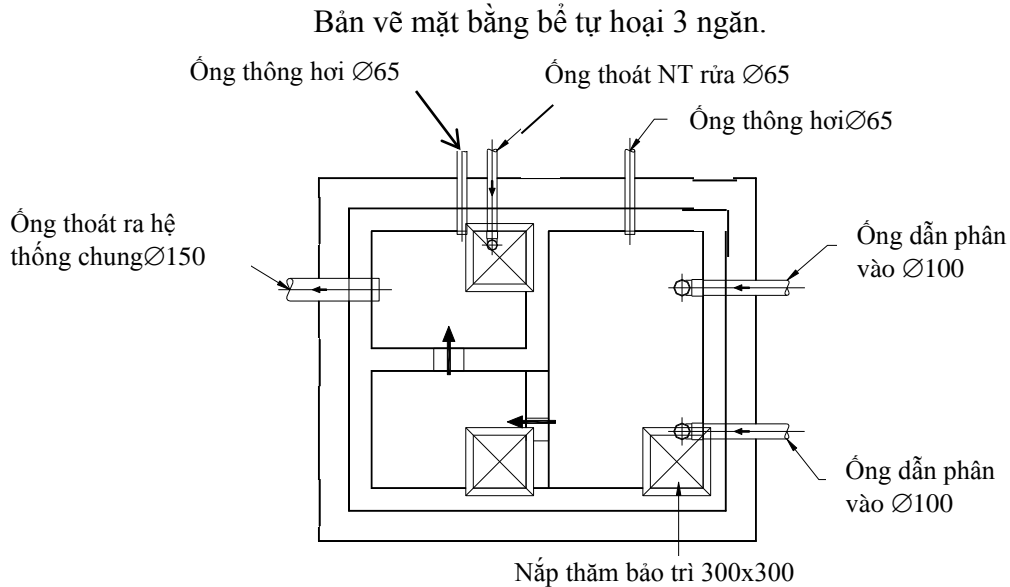
Nước thải từ quá trình nấu nướng, rửa chén bát có phát sinh hàm lượng dầu mỡ động thực vật. Do đó, trước khi nước thải nhà bếp đưa vào bể tự hoại 3 ngăn thì xử lý sơ bộ qua song chắn rác sau đó tiếp tục qua bể tách dầu mỡ 2m³. Hiệu suất xử lý nước thải có chứa dầu mỡ của thiết bị trên có thể đạt từ 90-95%. Sau đó, lượng nước thải được đưa về bể tự hoại 3 ngăn

Trang trại có tổng 2 bể tự hoại 3 ngăn và 1 bể tách dầu mỡ.

- Bể tách dầu mỡ có kích thước 2 x 1 x 1(m); kết cấu xây gạch trát vữa xi măng chống thấm, bố trí âm sau khu vực nhà bếp. Nhà máy định kỳ sẽ thuê đơn vị có chức năng vệ sinh bể tách dầu mỡ và thu gom dầu mỡ với tần suất: 6 tháng/lần.

- Xây dựng 2 bể tự hoại 3 ngăn: kích thước mỗi bể là: dài x rộng x cao: 4,0 m x 3,0m x 1,7m. Kết cấu BTCT, bố trí ngầm

Cấu tạo bể tự hoại như sau:



+ Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại 3 ngăn

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân và nước thải từ nhà bếp được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn. Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng giữ trong bể từ 3– 6 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất hòa tan. Nước thải lắng trong bể với thời gian dài bảo đảm hiệu suất lắng cao.

Bể tự hoại là một bể trên mặt có hình chữ nhật, với thời gian lưu nước 3 – 6 ngày, 90% - 92% các chất lơ lửng lắng xuống đáy bể, qua một thời gian cặn phân hủy kỵ khí trong ngăn lắng, sau đó nước thải qua ngăn lọc và thoát ra ngoài qua ống dẫn. Trong ngăn lọc có chứa vật liệu lọc là đá 4 x 6 phía dưới, phía trên là đá 1 x 2. Trong mỗi bể đều có lỗ thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và tác dụng thứ hai của ống này là dùng để thông các ống đầu vào và ống đầu ra khi bị nghẹt.

Để duy trì hiệu suất của bể tự hoại thì định kỳ hút bùn với tần suất 6 tháng/1 lần, thường xuyên bổ sung chế phẩm Biox với tần suất 2 tháng/lần tăng hiệu quả xử lý nước thải sinh hoạt.

Bể tự hoại 03 ngăn có hiệu quả xử lý cao, chi phí xây dựng phù hợp với đặc điểm và tính chất nước thải sinh hoạt của trang trại:

Việc sử dụng bể tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt cho phép đạt hiệu suất tốt, ổn định. Hiệu suất xử lý trung bình theo hàm lượng cặn lơ lửng SS, nhu cầu oxy hóa học COD, nhu cầu oxy sinh hóa BOD₅ từ 70–80%.

Do lượng nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày ít, khu vực Trang trại và xung quanh chỉ có đất sản xuất không có dân cư, nên hộ kinh doanh áp dụng biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn đơn giản phù hợp với đặc điểm khu vực. Nước thải sau khi được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng tới hút mang đi xử lý.

- Các loại hóa chất, chất xúc tác:

Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Do đó hộ kinh doanh không sử dụng hóa chất, chất xúc tác trong hoạt động xử lý nước thải sinh hoạt tại Trang trại.

- Yêu cầu về quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với nước thải sau xử lý:

Chất lượng nước thải đầu ra sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đạt QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt sau đó định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng tới thu gom, xử lý.

- CO/CQ của hệ thống thiết bị xử lý nước thải đồng bộ, hợp khối

Bản vẽ hoàn công xây dựng bể tự hoại 3 ngăn được đính kèm phụ lục báo cáo.

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

+ Đối với bụi, khí thải phát sinh do hoạt động giao thông ra vào Trang trại

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt;

- Lựa chọn nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp cho các phương tiện giao thông;

- Tưới nước tuyến đường vận chuyển (đoạn đường đất dài 4,5km từ đường ĐT 720 đi vào Trang trại) với tần suất tùy thuộc vào tình hình thời tiết;

- Đường nội, sân bãi trong Trang trại được đúc bê tông xi măng. Bố trí các công trình hợp lý nhằm hạn chế các phương tiện vận chuyển phải chạy qua lại nhiều trong các khu chức năng.

- Phương tiện vận chuyển phân gà là xe chuyên dùng, có sàn thu gom phân, tránh rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, các xe được vệ sinh, sát trùng, phun chế phẩm khử mùi trước và sau khi vận chuyển để tránh mùi hôi;

- Tăng cường trồng cây xanh bên trong và xung quanh trang trại

- Chủ trang trại cam kết trong quá trình vận chuyển phân gà đi tiêu thụ. Nếu xảy ra sự cố ảnh hưởng đến người dân xung quanh thì sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

+ Đối với khí phát sinh từ hoạt động nấu nướng

Lắp đặt hệ thống chụp hút ngay tại khu vực bếp nấu của trang trại để hút toàn bộ lượng khí phát sinh và khuếch tán ra bên ngoài môi trường. Thực tế hiện nay cho thấy, quá trình sử dụng thiết bị trên đạt hiệu quả giảm thiểu khí thải phát sinh từ hoạt động nấu nướng tới 95%. nên

+ Biện pháp giảm thiểu đối với máy phát điện dự phòng

Máy phát điện công suất 700KVA được trang bị cho Trang trại chỉ vận hành trong trường hợp mạng lưới điện bị sự cố. Do đó, nguồn ô nhiễm phát sinh từ các máy phát điện mang tính chất gián đoạn, mức độ tác động đến môi trường xung quanh

không cao. Tuy nhiên, để giảm thiểu khói thải từ các máy phát điện dự phòng khi hoạt động, Chủ trang trại đã thực hiện các biện pháp sau:

- Sử dụng loại dầu DO có tỷ lệ % S= 0,05 để giảm nồng độ SO₂ trong khói thải.
- Phòng đặt máy phát điện có diện tích 6m x 10m x 3m được xây dựng cao, rộng, thoáng, xây dựng gần cổng ra vào, cách xa khu chức năng và khu chuồng nuôi.
- Máy phát điện sử dụng là máy mới có trang bị bộ phận giảm ồn, rung hạn chế tối đa khói thải gây ô nhiễm.

Biện pháp quản lý và bảo trì:

- Máy phát điện phải được kiểm tra sự cân bằng và hiệu chỉnh khi cần thiết.
- Bảo trì định kỳ và tra dầu mỡ để hạn chế tiếng ồn.
- Bố trí chụp hút, đường ống dẫn thoát ra ngoài môi trường không khí bên ngoài qua ống khói, với chiều cao ống khói và đường kính được tính toán cụ thể như sau:

Việc tính toán chiều cao ống khói dựa theo Sổ tay hướng dẫn xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp (Nhà xuất bản Tp.Hồ Chí Minh, năm 1998).

- Lượng khí thải phát sinh $L = 0,36 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Đường kính ống khói khi lấy vận tốc $v = 2 \text{ m/s}$:

$$D = \sqrt{\frac{4 \times 0,36}{\pi \times 2}} = 0,48 \text{ m}$$

- Chiều cao ống khói:

$$H = \sqrt{\frac{A \times F \times M \times m \times n}{C_{cf} \times \sqrt[3]{Q \times \Delta T}}}$$

Trong đó:

Q: Lưu lượng khí thải (m³/h).

A: hệ số địa lý khu vực. $A = 200 - 240 [s^{2/3}(^{\circ}\text{C})^{2/3}]$. Chọn $A = 240$ đối với khu vực nhiệt đới.

F: Hệ số phụ thuộc vào trạng thái chất khí. (Chọn $F = 1$).

$F = 1$: chất ô nhiễm là khí.

$F = 2$: thải bụi có hiệu quả lọc sạch $\geq 90\%$.

$F = 2,5$: thải bụi có hiệu quả lọc sạch 75 – 90%.

$F = 3$: thải bụi có hiệu quả lọc sạch $\leq 75\%$.

ΔT : Hiệu số giữa nhiệt độ khí thải và nhiệt độ khí quyển ($^{\circ}\text{C}$). Chọn nhiệt độ khí quyển là 25°C . Vậy $\Delta T = 80 - 25 = 55^{\circ}\text{C}$.

Nồng độ khí ở 135°C là: $C_r = 200 \times [(273+25)/(273+80)] = 169 \text{ (mg/Nm}^3\text{)} = 130,7 \text{ (mg/m}^3\text{)}$.

M: Tải lượng chất ô nhiễm (g/s). $M = Q \times C_r = 0,36 \times 130,7 \times 10^{-3} = 0,047 \text{ (g/s)}$.

m, n: Hệ số không thứ nguyên phụ thuộc vào điều kiện thoát ra của khí thải ở miệng ống khói. Ta có: $f = \frac{v^2 \times d \times 1000}{H^2 \times \Delta T}$

$$\text{Khi } f \leq 100: m = \frac{1}{0,67 + 0,1 \times \sqrt{f} + 0,34 \times \sqrt[3]{f}}$$

$$\text{Khi } f \geq 100: m = \frac{1}{1,47 \times \sqrt[3]{f}}$$

n=3 khi $V_m < 0,3$ m/s.

n=0,532 x $V_m^2 - 2,13$ x $V_m - 3,13$ khi $0,3 \leq V_m \leq 2$ m/s.

n=1 khi $V_m > 2$ m/s.

$$\text{Trong đó, đối với nguồn nóng: } V_m = 0,65 \times \sqrt[3]{\frac{Q \times \Delta T}{H}}$$

C_{cf} : nồng độ bụi trong môi trường xung quanh theo QCVN 19:2009 tại 25°C.

$$C_{cf} = 0,2 \times [273/(273+80)] \times K_p \times K_v = 0,15 \times 1 \times 1 = 0,15 \text{ (g/m}^3\text{)}.$$

Giả sử m = 1, n = 1

$$H = \sqrt{\frac{A \times F \times M \times m \times n}{C_{cf} \times \sqrt[3]{Q \times \Delta T}}} = \sqrt{\frac{240 \times 1 \times 0,047 \times 1 \times 1}{0,15 \times \sqrt[3]{0,36 \times 55}}} = 5,3m$$

Do đó chọn chiều cao ống khói cao 5 m.

Chủ trang trại đã lắp đặt hệ thống ống khói thải máy phát điện dự phòng với chiều cao ống khói H = 5m. Vị trí lắp đặt ống khói của máy phát điện được đặt trong hộp gen thông qua mái của phòng chứa máy phát điện.

+ **Khống chế ô nhiễm mùi hôi trong quá trình hoạt động của Trang trại**

- Đối với khu vực chuồng nuôi: Chuồng được xây dựng theo công nghệ làm mát tự động, có quạt hút ở cuối dãy chuồng; xây tường cao 02m và lắp đặt các tấm lưới sau kết hợp hệ thống phun sương khử mùi (có chèn phẩm sinh học) sau các quạt hút của các dãy chuồng, nhà ủ phân gà,... để hạn chế mùi hôi phát sinh.

- Lớp trấu lót nền chuồng trại được ủ chế phẩm vi sinh Balasa-N01 giai đoạn ban đầu và được bổ sung định kỳ lượng chế phẩm vi sinh này để tăng khả năng xử lý phân gà và thức ăn trên lớp lót nền, hạn chế mùi hôi phát sinh từ chuồng trại.

- Ngoài ra, trong khẩu phần ăn của gà cũng được bổ sung thêm thuốc, men tiêu hóa để tăng khả năng hấp thụ thức ăn, giảm lượng phân thải ra và có tính khử mùi nặng trong phân gà.

- Đối với mùi hôi đặc trưng chuồng trại, khu nhà kho thức ăn, khu vực sau các quạt hút cưỡng bức, khu vực nhà lưu trữ phân trấu: áp dụng biện pháp khử mùi bằng chế phẩm sinh học S.EM01.

- Quy trình vệ sinh thực hiện trong vòng 15 - 30 ngày sau khi xuất bán gồm các bước như sau:

+Vệ sinh khô: Sau khi gà được xuất bán, công nhân dùng các dụng cụ thu gom trấu và phân và chất độn (chổi, xẻng, bao bì...) thời gian diễn ra hoạt động vệ sinh này khoảng 5 ngày. Trấu và phân được trộn lẫn sẽ đưa về nhà ủ phân để làm phân bón.

+Di dời thiết bị chuồng trại: Thiết bị máng ăn, uống, sẽ được di chuyển sang khu vực khác của chuồng nuôi. Sau đó, dùng máy xịt áp lực xịt hơi những chất thải rắn còn lại trên nền nhà nuôi khoảng 3 ngày. Không sử dụng nước để vệ sinh chuồng trại và thiết bị. Vì vậy, không phát sinh nước thải từ quá trình chăn nuôi.

+Sát trùng: Dùng thuốc sát trùng với liều lượng phù hợp. Cần kiểm tra pH nguồn nước trước khi pha loãng. Không được dùng nước cứng để pha thuốc sát trùng vì sẽ làm giảm hoặc làm mất tác dụng của thuốc sát trùng. Dùng nước có nhiệt độ phù hợp để pha loãng thuốc. Thời gian phun khử khuẩn khoảng 5 ngày.

+Đề khô: Sau khi khử trùng bằng thuốc, cần phải để khô dụng cụ và trang thiết bị trong vòng 3 ngày. Dự án không sử dụng nước để vệ sinh chuồng trại.

- Mật khác, bên trong và xung quanh khu vực chuồng đều có cây xanh ở mật độ dày (các cây xanh cách nhau 03m), Trang trại có khu vực giãn cách ngăn cách giữa khu chức năng với khu nuôi, khu này trồng nhiều cây xanh nên cũng góp phần hạn chế sự phát tán mùi. Đây là mô hình hiện đại, đảm bảo giảm thiểu đến mức thấp nhất sự phát sinh mùi hôi cũng như sẽ không tạo điều kiện cho ruồi nhặng phát triển.

- Đối với mùi thuốc sát trùng: Trang bị khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động cho các công nhân viên làm việc tại trại. Hơi hóa chất phát sinh từ hoạt động khử trùng chuồng trại là nguồn phân tán, do vậy sẽ không thể thu gom và xử lý.

- Ngoài biện pháp dùng chế phẩm sinh học để khử mùi, khu vực chuồng nuôi và khuôn viên trang trại vẫn được khử trùng tiêu độc định kỳ 4 lần/tháng, cụ thể:

+Xịt thuốc sát trùng lên trấu, vách chuồng và xung quanh khu vực ngoài chuồng ra xa 10m;

+ Mỗi tháng phun thuốc sát trùng xung quanh khu vực chuồng gà 02 lần với khoảng cách đến vách chuồng khoảng 10m;

+ Sau khi xuất gà, tiến hành dọn phân sau đó tiến hành sát trùng và đổ lớp lót trấu trộn lẫn chế phẩm vi sinh Balasa để chuẩn bị nuôi lứa mới (thời gian trống chuồng là 03 tuần).

+Lắp đặt các tấm lưới sau các quạt hút kết hợp hệ thống phun sương (có dung dịch hấp thụ mùi) để giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Đối với chất hấp thụ mùi là chế phẩm EM là sản phẩm sinh học thân thiện môi trường.

Hiện nay chủ trang trại đang áp dụng tất cả các biện pháp trên cho thấy hiệu quả xử lý cao, không phát sinh mùi hôi và ruồi nhặng tại khu vực. Trang trại được thiết kế kín và nằm cách xa dân cư nên hoạt động của Trang trại không ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.

+ Khống chế mùi từ quá trình vận chuyển phân và nhà ủ phân

- Phân trước khi ủ sẽ được phun chế phẩm khử mùi, quét dọn vệ sinh thường

xuyên khu vực ủ phân và chứa phân, phân gà sau khi được ủ sẽ cho vào bao, buộc kín miệng, sau đó được các vận chuyển vào kho chứa, xịt chế phẩm khử mùi tại khu vực chứa phân;

- Nhà ủ phân:

Đã xây dựng nhà ủ phân với diện tích xây dựng khu ủ phân gà: $D \times R = 40 \times 50 \text{m} = 500 \text{m}^2$; Chất liệu: nền làm bằng bê tông; khung nhà kho lắp ráp bằng thép tiền chế, được cách ly xa khu vực chăn nuôi và đặt cuối hướng gió.

- Khu vực lưu trữ:

+ Phân được đóng bao, túi... phải để trên các kệ kê cách mặt sàn ít nhất 20 cm, cách tường kho ít nhất 50 cm, các kệ cần có lối đi để dễ kiểm tra.

+ Kho phải sắp xếp ngăn nắp, trật tự.

+ Có chế độ khử trùng, chế độ kiểm tra khu vực lưu chứa.

- Thường xuyên phun chế phẩm EM ở những khu vực phát sinh mùi như nhà chứa phân và ủ phân tần suất phun tối thiểu 02 lần/ngày.

- Tăng cường xịt thuốc khử trùng 1 lần/1 tuần, đồng thời quét vôi hành lang 2 lần/1 tháng, xịt thuốc khử trùng khuôn viên bên ngoài chuồng trại tần suất 1 lần/tuần. Phun dung dịch sát trùng với lượng 0,3lít/1m².

Xe vận chuyển phân được sử dụng bằng xe có thùng kín. Cấu trúc xe được thiết kế có thùng Inox bao kín với thể tích thùng chứa khoảng 20 m³. Mục đích bao kín của thùng nhằm không cho lượng phân rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên liệu cũng như phát tán mùi hôi ra ngoài không khí.

- Định kỳ sau mỗi chuyến vận chuyển xe được quét dọn sạch nhằm hạn chế mùi phát sinh.

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ **Đối với chất thải rắn sinh hoạt:**

Chủ trang trại đã trang bị và đặt các thùng rác 150l, 200l xung quanh khu chức năng, tại khu vực nhà ăn, văn phòng, đường giao thông và tại các chuồng nuôi ... để thu gom rác thải.

- Tổ chức phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn để thuận tiện cho việc thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt:

+ Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng sẽ được thu gom, bán phế liệu.

+ Đối với chất thải hữu cơ và các loại không có khả năng tái sử dụng sẽ được thu gom vào các thùng rác.

- Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom vào các thùng chứa rác có nắp đậy đặt trong nhà chứa rác thải với diện tích xây dựng: $D \times R = 3 \times 6 \text{m} = 18 \text{m}^2$; kết cấu: nền làm bằng bê tông; khung nhà kho lắp ráp bằng thép tiền chế. Rác thải được chứa trong nhà kho và ký hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Tánh Linh thu gom, xử lý với tần suất 02 lần/tuần.

+ Đối với chất thải rắn chăn nuôi

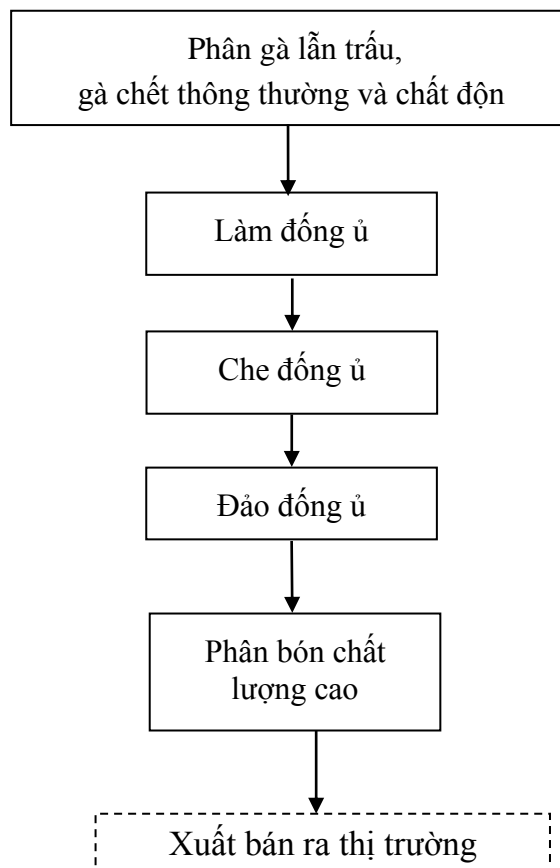
Hoạt động của Trang trại phát sinh các loại rác thải từ quá trình chăn nuôi như: bao bì cám, phân gà, gà chết không do dịch bệnh.

- Bao bì đựng cám phát sinh từ quá trình chăn nuôi

Trong quá trình chăn nuôi phát sinh 76.820 bao bì đựng cám /chu kì chăn nuôi. Định mức 0,1kg/bao. Các bao này được thu gom xếp gọn gàng trong nhà kho chứa rác thải và được tái sử dụng lại đựng phân, trấu khi kết thúc quá trình nuôi.

- Chất thải phát sinh từ phân gà và gà chết không do dịch bệnh

Kết thúc quá trình nuôi, chuồng trại được vệ sinh, phân được thu gom đưa về nhà ủ phân. Chủ trang trại áp dụng biện pháp ủ phân theo hướng dẫn tại Quyết định số 713/QĐ-CN-GSN ngày 16/10/2015 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn – Cục Chăn nuôi với quy trình như sau:



Hình 7: Phương pháp ủ phân nhiệt sinh học

Phương pháp ủ phân nhiệt sinh học tại Trang trại

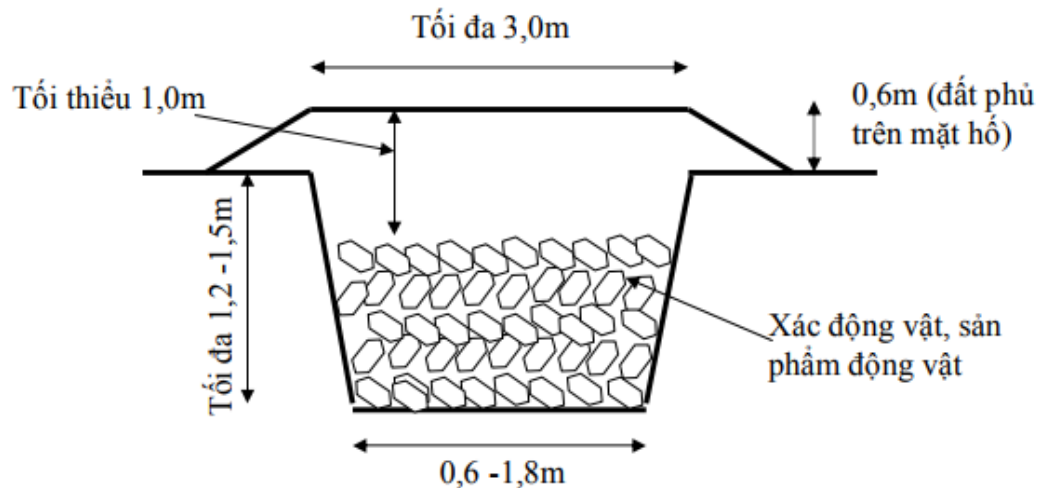
Trong quá trình chăn nuôi gà tại Trang trại phát sinh lượng chất thải rắn như phân gà và gà chết không do dịch bệnh. Khi kết thúc 01 đợt chăn nuôi lượng chất thải rắn này được thu gom, tận dụng dùng để ủ phân làm phân bón. Phân gà và gà chết không do dịch bệnh sẽ được vận chuyển đến nhà ủ phân và tiến hành chuẩn bị nguyên liệu ủ phân. Quy trình ủ phân như sau:

Chuẩn bị nguyên liệu: Một phần xác gia cầm chết do suy dinh dưỡng hoặc chết ngạt do quá trình chăn nuôi. Một phần phân gia cầm lẫn trấu để cung cấp các vi sinh vật cần thiết để bắt đầu quá trình ủ phân. Hai phần chất lót có nguồn gốc từ thực vật

(rơm, dăm bào, trấu, cỏ khô...). Các chất lót cần phải xếp để không khí có thể lọt qua đồng phân ủ. Men vi sinh EM FERT cung cấp hàm lượng vi sinh vật hữu ích, ức chế các vi khuẩn gây bệnh và xử lý mùi hôi trong quá trình ủ phân.

Cách làm đồng ủ phân:

- Xếp lớp hoặc đánh luống hoặc ủ trong nhà. Kích thước đồng ủ: chiều cao từ 1-1,2m; chiều rộng từ 1,5-2m; chiều dài tùy thuộc lượng phân và chất thải có nguồn gốc thực vật.



Quy trình xử lý:

Bước 1. Khi việc đào hố hoàn tất, cho phân rác, chất độn chuồng xuống đáy hố.

Bước 2. Xếp xác động vật và sản phẩm động vật cần tiêu hủy xuống đáy hố

Bước 3. Rải một lớp phân rác lên trên đồng xác. - Có thể rắc một lớp vôi bột (0,5 -1kg/m²) lớp trên cùng đồng xác; - Tuyệt đối không dùng dầu hay xăng để đốt trước khi lấp đất.

Bước 4. Lấp đất cho bằng miệng hố và nén chặt.

Bước 5. Tiếp tục - Đắp thêm đất ở trên miệng hố theo hình chóp cụt với chiều cao khoảng 0,6 - 1m và rộng ra xung quanh miệng hố 0,3 -0,4m để tránh nước mưa chảy vào hố chôn. - Có thể dùng nước để làm ẩm lớp đất phía trên cho dễ thao tác. - Trọng lượng của khối đất phía trên có tác dụng ngăn chặn thú ăn thịt đào xác và giúp cho việc khử mùi, hấp thụ nước bản tạo ra do phân hủy.

Bước 6. Phía ngoài khu vực hố chôn, cách khoảng 1m, tạo một rãnh nước với kích thước: rộng 20 -30cm và sâu 20 – 25 cm, có tác dụng dẫn nước mưa ra thoát ra ngoài, tránh ứ đọng nước quanh hố chôn.

Bước 7. Trên bề mặt hố chôn, rắc vôi bột với lượng 0,8kg/m², hoặc phun dung dịch chlorine nồng độ 2%, với lượng 0,2 - 0,25 lít/m² để diệt mầm bệnh phát tán trong quá trình thao tác .

Bước 8. Sau khi hoàn tất việc chôn, phải đặt biển cảnh báo khu vực chôn lấp, cử

người quản lý hồ chôn trong 1-2 ngày đầu để tránh việc đào bới lấy xác gây hậu quả nguy hiểm, hạn chế sự qua lại của người hay vật nuôi quanh khu vực chôn lấp.

Che đậy đồng ủ:

Sau khi làm xong đồng ủ, che phủ bằng nilon và mái lợp để tránh ánh nắng chiếu trực tiếp hoặc mưa vào đồng ủ làm chết vi sinh vật và giữ nhiệt, giữ ẩm tốt hơn.

Đảo đồng ủ:

Mục đích của việc đảo đồng ủ là để cung cấp đủ oxy cho vi sinh vật phát triển, trộn đều vi sinh vật trong đồng ủ, và kiểm tra đồng ủ nếu khô thì bổ sung thêm nước cho vi sinh vật phát triển thuận lợi.

Thời gian ủ: 30-40 ngày.

- Kết cấu nhà ủ phân đã xây dựng tại trang trại:

+Nhà ủ phân có kết cấu vững chắc, phù hợp với tính chất, quy mô và quy trình ủ phân. Diện tích nhà ủ phân 500m².

+Trần nhà: phẳng, sáng màu, không dột, thấm nước, không rạn nứt, không dễ bám các chất bẩn.

+Nền nhà: phẳng, nhẵn, chịu tải trọng, dễ quét dọn, vệ sinh.

+ Cửa ra vào, cửa sổ làm bằng vật liệu chắc chắn, nhẵn, phẳng, ít thấm nước, đóng kín, thuận tiện cho việc làm vệ sinh, bảo đảm tránh được côn trùng, vật nuôi xâm nhập.

+ Hệ thống thông gió: Phù hợp với đặc thù khu vực nhà ủ phân.

+ Hệ thống thoát nước mưa chảy tràn được bố trí xung quanh nhà ủ phân để tránh tình trạng nước mưa cuốn trôi phân gây ô nhiễm môi trường.

Sản phẩm phân sau ủ: Sau thời gian ủ kết thúc sẽ tạo ra sản phẩm là phân bón chất lượng cao, không mùi có màu xám rất có lợi cho cây trồng.

Phân gà sau khi đã ủ đủ ngày cho vào bao, buộc kín miệng, sau đó lưu chứa tại nhà để phân của trang trại, bán cho các đơn vị thu mua. Thời gian vận chuyển phân sẽ linh hoạt tùy theo hợp đồng với các nhà vườn có nhu cầu thu mua (có thể là phân sau thu gom và đóng bao được vận chuyển đi trong ngày hoặc lưu chứa tại nhà để phân từ 1 - 7 ngày, khi đủ số lượng và có hợp đồng sẽ vận chuyển giao cho khách hàng).

Trứng gà không đạt chất lượng và trứng gà vỡ: Trứng không đạt chất lượng sản xuất con giống được bán ra thị trường làm trứng gà thương phẩm. Còn trứng vỡ sẽ được thu gom vào thùng chứa rác thải sinh hoạt và hợp đồng với Ban quản lý công trình công cộng huyện Tánh Linh đến thu gom xử lý chung với rác thải sinh hoạt.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

Trong quá trình hoạt động của Trang trại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 202 kg/tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mem thải, chất thải lây nhiễm,... Ngoài ra, còn có lượng gà chết do dịch bệnh. Cụ thể thành phần và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh tại Trang trại được thống kê tại bảng sau.

Bảng 8. Thành phần và số lượng chất thải nguy hại

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Số lượng trung bình (kg/tháng)	Mã CTNH
1	Giẻ lau dính dầu nhớt thải	Rắn	2	18 02 01
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	3	16 01 06
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	1	19 06 01
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	2	17 02 03
5	Bao bì chứa thuốc thú y, hóa chất	Rắn	150	18 01 01 18 01 03
6	Hộp vắc xin thải	Rắn	20	18 01 04
7	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	20	13 02 01
8	Bao bì mềm thải	Rắn	2	14 01 05
9	Bao bì cứng thải	Rắn	2	14 01 06
Tổng số lượng			202	

Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An.

Ngoài những chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên nêu trên. Quá trình hoạt động Trang trại có thể còn phát sinh gà chết khi có dịch bệnh. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh này tùy thuộc vào quy mô ổ dịch sẽ được thống kê và báo cáo các ngành chức năng khi có dịch bệnh xảy ra

Chất thải nguy hại được thu gom, dán nhãn, ghi mã số sau đó lưu trong các thùng chứa có dung tích 120 lít và 200 lít. Thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 08/NĐ- CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Xây dựng kho chứa CTNH có diện tích 15m².

- Kết cấu: Tường xây gạch, mái lợp tôn, nền được trát vữa chống thấm nước, thiết kế cửa ra vào có gờ cao không để nước mưa chảy tràn cuốn theo chất thải nguy hại.

+ Trong công tác thu gom và dán nhãn CTNH

- Quá trình thu gom chất thải tại nguồn được thực hiện bởi các công nhân tại Trang trại. Thu gom và chuyển tới kho lưu trữ CTNH ngay khi chất thải phát sinh.

- Lượng CTNH được thu gom theo tính chất của từng loại chất thải, tùy theo tính chất hóa học và trạng thái vật lý (rắn, lỏng) để có phương án thu gom thích hợp.

- Việc thu gom cần hết sức chú ý nhằm tránh tràn đổ, rò rỉ hay gây ra cháy nổ.
- Dán nhãn trên các thùng chứa, bao chứa CTNH và hóa chất thải bỏ được dán nhãn để đơn vị thu gom dễ dàng trong công tác vận chuyển và bảo quản, đồng thời ghi rõ các hiệu lệnh cảnh báo để tránh xảy ra các sự cố đáng tiếc.

+ Trong công tác lưu giữ CTNH

- Vị trí kho lưu trữ: kho lưu trữ được bố trí nằm tách biệt với các khu vực chăn nuôi, văn phòng.

- Các thiết bị an toàn tại kho lưu trữ: Trong kho lưu trữ có lắp đặt các thiết bị chiếu sáng và các thiết bị điện khác tại vị trí cần thiết.

- Nhân viên phụ trách kho lưu trữ phải được đào tạo về an toàn của tất cả các chất được lưu giữ và vận chuyển, nắm được các hướng dẫn và công tác an toàn vệ sinh cũng như các hướng dẫn và những biện pháp ứng cứu khi có sự cố.

- Bố trí chất thải trong kho: Tuân thủ các quy định an toàn trong lưu trữ tách biệt chất nguy hại với khu vực có người ra vào thường xuyên, có khoảng trống và chừa lối đi lại bên trong để kiểm tra, chữa cháy. Kho lưu chứa phải thông thoáng, phải sắp xếp chất thải sao cho không cản trở xe ra vào thu gom và các thiết bị ứng Cứu sự cố khác, chiều cao khối lưu trữ không vượt quá 3m.

+ Vận chuyển, thải bỏ và xử lý CTNH.

Công ty Cổ phần 3F Việt – Chi nhánh tại Đồng Nai đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh tại Hợp đồng số 5193/HĐ.MTĐT – NH/22/4.VN ngày 1/8/2022 đến thu gom và xử lý chất thải nguy hại cho Trang trại gà giống Bình An với tần suất 01 lần/năm. (*hợp đồng được đóng kèm trong phần phụ lục*)

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

+ Đối với tiếng ồn do phương tiện giao thông:

- Xe ra vào yêu cầu đi với tốc độ chậm, không bóp còi.
- Không cho xe nổ máy trong khi chờ nhập, xuất nguyên liệu, thành phẩm .
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển để đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.
- Thường xuyên vệ sinh sân bãi, đường giao thông trong Trang trại để hạn chế bụi cuốn theo khi xe chạy qua.

+ Đối với tiếng ồn trong quá trình chăn nuôi

- Trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên của Trang trại để hạn chế tiếng ồn bên trong Trang trại lan truyền ra bên ngoài.

- Máy phát điện dự phòng có vỏ chuồng ồn hiện đại, được bố trí cách xa các hạng mục công trình chính để hạn chế sự cộng hưởng của tiếng ồn. Máy phát điện có lắp đặt bầu giảm thanh, dưới đế có lắp một vòng cao su giúp giảm rung và ồn khi máy

hoạt động.

- Các chủ phương tiện giao thông khi vào trang trại được yêu cầu hạn chế rồ ga, bóp còi.

- Nuôi gà bằng công nghệ lạnh, khép kín nên không phát sinh tiếng ồn từ quá trình chăn nuôi ra bên ngoài.

- Thực trạng của trại gà là nằm sâu trong khu vực trồng cây lâu năm, cách xa khu dân cư, nên hoạt động của trang trại hầu như rất yên tĩnh, không gây ồn ra xung quanh.

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

+ Biện pháp an toàn lao động

- Quy định các nội quy làm việc tại Trang trại, ra vào phải khử trùng cả người và xe cộ.

- Nội quy về trang phục bảo hộ lao động, nội quy về tiêu độc, khử trùng, nội quy về an toàn điện, nội quy an toàn giao thông, nội quy an toàn cháy nổ,...;

- Tổ chức theo dõi tai nạn lao động, xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm tránh xảy ra tai nạn tương tự;

- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân và tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

+ Biện pháp phòng chống cháy nổ

Để phòng chống và cấp cứu sự cố cháy nổ, Chủ trang trại phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra nghiêm ngặt các hệ thống kỹ thuật trong trang trại, phương tiện vận tải và lập phương án ứng cứu sự cố như sau:

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện mỗi nguy hiểm có thể dẫn đến rủi ro;

- Cấm hút thuốc trong phạm vi trang trại; có bảng chỉ dẫn bằng chữ và ký hiệu cấm lửa để ở nơi dễ nhìn thấy;

- Trường hợp xảy ra sự cố phải sơ tán mọi người đến nơi an toàn; dập tắt ngọn lửa trần, nguồn nhiệt và các kích ứng khác; kiểm soát ngay tại nguồn phát sinh nhằm hạn chế cháy nổ lan rộng hơn;

- Bố trí hệ thống chống cháy nổ tại xung quanh khu vực trang trại.

- Ban hành và niêm yết nội quy, quy định an toàn PCCC.

- Tủ thuốc tại trang trại sẽ được trang bị và kiểm tra định kỳ:

- Hệ thống chữa cháy: Tất cả các hệ thống chữa cháy được kiểm tra định kỳ bởi người được phân công trách nhiệm và cơ quan có chức năng.

+ Biện pháp phòng chống dịch bệnh

Trang trại thực hiện nghiêm túc tất cả các biện pháp để phòng chống dịch bệnh theo Quyết định số 2509/2016/QĐ-BNN-CN ngày 22/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi gà an toàn và Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định phòng, chống dịch bệnh động vật sống trên cạn;

- Áp dụng biện pháp xử lý phân gia cầm trong chăn nuôi hợp vệ sinh theo đúng quy định.

- Thực hiện các kế hoạch chủ động phòng, chống bệnh động vật;

- Nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào ra trang trại. Người có trách nhiệm và phương tiện được phép vào trang trại cần phải vệ sinh, khử trùng quần áo, dụng cụ, đeo khẩu trang, găng tay, ủng cao su và tiêu độc trước khi ra khỏi chuồng trại. Nghiêm cấm không cho người không có nhiệm vụ vào chuồng gà vì dễ mang mầm bệnh;

- Tiến hành vệ sinh chuồng trại, tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn chung của Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

- Kết hợp với các cơ quan thú y tại địa phương và cơ quan thú y của tỉnh để tiến hành kiểm dịch khâu xuất, nhập giống gà, trước khi nhập về hoặc xuất khỏi trang trại phải có giấy chứng nhận kiểm dịch của địa phương và cơ quan thú y của tỉnh;

- Đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, nước uống để ngăn ngừa mầm bệnh theo con đường ăn uống lây lan cho gà;

- Xây dựng an toàn vệ sinh thú y để đảm bảo phòng chống dịch bệnh;

- Vệ sinh chuồng trại thường xuyên;

- Kiểm tra đàn gà thường xuyên để phát hiện, cách ly và điều trị kịp thời;

- Xe cộ, phương tiện ra vào Trang trại được cho đi qua dung dịch sát trùng mạnh như: dung dịch xút 5%, Virkon 5p1000, Cresyl 5%, Formol 3%, vôi bột...

- Định kì tiêm vắc xin, kháng sinh để phòng bệnh cho đàn gà đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm quy hiểm như bệnh dịch cúm gia cầm và bệnh Niu cát xơ phải thực hiện các biện pháp phòng dịch bệnh theo hướng dẫn tại Phụ lục 09, 16 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016.

+ Biện pháp ứng phó sự cố khi có dịch bệnh, gà chết do dịch bệnh

- Khi trong đàn gà có xuất hiện gà có các triệu chứng bệnh thì ngay lập tức thông báo cho chính quyền và cơ quan thú y biết để công bố dịch và áp dụng các biện pháp khống chế dịch;

- Cách ly triệt để khu vực có dịch, nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào ổ dịch, người và phương tiện cần thiết vào ổ dịch trước khi ra phải được vệ sinh tiêu độc kỹ nhằm ngăn chặn mầm bệnh đưa ra ngoài;

- Cách ly gà bệnh với gà khỏe, gà bệnh được tiêm thuốc, chăm sóc đặc biệt;

- Tất cả các dụng cụ chăn nuôi phải khử trùng: dùng dung dịch xút 5%, Formol 3% để diệt mầm bệnh;

- Chủ trang trại thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy chế việc kiểm dịch gia cầm, nhất là gia cầm nội địa cũng như xuất nhập khẩu để không làm lây lan

dịch bệnh, đảm bảo an toàn trong xuất khẩu gia cầm và các sản phẩm gia cầm;

- Đối với gà chết hàng loạt do dịch bệnh Chủ trang trại phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan thú y tiến hành thu gom, vận chuyển đến nơi tiêu hủy xác gà chết. Quy trình tiêu hủy xác gà chết do dịch bệnh được xử lý theo hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền, phương pháp giết hủy gia súc, gia cầm bị bệnh phải theo hướng dẫn Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Biện pháp không chế sự cố của hệ thống thu gom phân, nhà chứa phân, ủ phân và hoạt động vận chuyển phân ra khỏi Trang trại

- Lắp đặt hệ thống thu gom phân theo đúng thiết kế của nhà sản xuất.
- Trang bị các nguồn điện khác (cụ thể là máy phát điện dự phòng) nhằm cung cấp điện cho hệ thống thu gom phân, phòng ngừa sự cố điện lưới quốc gia cúp).
- Thường xuyên bảo trì, giám sát hệ thống thu gom phân.
- Khu vực nhà ủ phân được xây dựng với diện tích khá lớn 500m², với diện tích lưu chứa lớn hoàn toàn đủ đáp ứng khi gặp sự cố;
- Xe vận chuyển phân được sử dụng bằng xe có thùng kín. Cấu trúc xe được thiết kế có thùng Inox bao kín với thể tích thùng chứa khoảng 20 m³. Mục đích bao kín của thùng nhằm không cho lượng phân rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên liệu.
- Định kỳ sau mỗi chuyến vận chuyển xe được quét dọn sạch nhằm hạn chế mùi phát sinh.

3.7. Các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh có Công văn số 2402/UBND-SX chấp thuận cho Hộ kinh doanh Trang Trại Gia An đầu tư xây dựng Trang trại gà giống Bình An. Đến nay, Trang trại đã xây dựng hoàn thành các hạng mục công trình (*bao gồm: 12 trại chăn nuôi gà giống; mặt bằng, hàng rào, đường giao thông vào trại, đường nội bộ điện vào trại, điện nước nội khu, phòng cháy chữa cháy; các công trình quản lý, kỹ thuật phục vụ nuôi gà giống và hệ thống cung cấp nước; hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thu gom thoát nước mưa, bể tự hoại, nhà ủ phân, nhà chứa chất thải rắn và chất thải nguy hại, nhà để máy phát điện*) đang đi vào hoạt động. Trang trại xây dựng và hoạt động đúng như đúng theo quy mô, công suất thiết đã trình bày trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND. Các công trình bảo vệ môi trường của Trang trại không thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Chính vì vậy, báo cáo không trình bày nội dung phần này.

CHƯƠNG IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

4.1.1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân trong trang trại. Tổng cộng lưu lượng ngày lớn nhất: 3,0 m³/ngày. Nước thải này được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn.

- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ quá trình nấu nướng, rửa chén bát có phát sinh hàm lượng dầu mỡ động thực vật. Tổng lượng phát sinh 0,3m³/ngày. Nước thải này được xử lý sơ bộ qua song chắn rác sau đó tiếp tục qua thiết bị tách dầu mỡ 2m³. Nước thải sau khi xử lý sơ bộ được đưa về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ quá trình khử trùng xe, nhân viên ra vào Trang trại tại nhà khử trùng khoảng 0,25 m³/ngày. Lượng nước thải phát sinh từ quá trình khử trùng sẽ bốc hơi do quá trình vận chuyển của xe ra vào Trang trại và do thời tiết (mỗi lần xe ra vào trang trại sẽ được phun nước khử trùng dưới dạng phun tia nên lượng nước khử trùng còn tồn đọng trên xe sẽ bốc hơi theo thời tiết và Clo là chất khí rất dễ bay hơi). Do đó không thu gom và xử lý.

Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ quá trình tắm rửa, vệ sinh của công nhân và nước thải nhà bếp đều được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn.

4.1.2. Lưu lượng xả nước thải tối đa

Lưu lượng xả nước thải tối đa của Trang trại là 3,3 m³/ngày đêm.

4.1.3. Dòng nước thải

- Dòng số 1: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên được xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 3 ngăn.

- Dòng số 2: Nước thải từ nhà bếp được xử lý sơ bộ qua song chắn rác và bể tách mỡ sau đó thu gom về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý.

- Dòng số 3: Nước thải khử trùng được bay hơi theo thời tiết, không thu gom và xử lý..

4.1.4. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm

Nước thải sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

Các thông số xác định chất lượng nước thải sinh hoạt sau xử lý bao gồm: pH; BOD₅ (20°C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms. Các chất ô

nhiễm và giá trị các chất ô nhiễm trong dòng nước thải được trình bày chi tiết tại bảng sau:

Bảng 9. Giá trị các thông số ô nhiễm theo QCVN 14:2008/BTNMT

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, k=1
01	pH	-	5 - 9
02	BOD ₅	mg/l	50
03	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
04	Tổng chất rắn hoà tan (TDS)	mg/l	1000
05	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4
06	Amoni (tính theo N)	mg/l	10
07	Nitrat NO ₃ ⁻ (tính theo N)	mg/l	50
08	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
09	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10
10	Phosphat PO ₄ ³⁻ (tính theo P)	mg/l	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

4.1.5. Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ quá trình tắm rửa, vệ sinh của công nhân và nước thải nhà bếp đều được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn định kỳ được thuê đơn vị có chức năng tới hút mang đi xử lý theo quy định. Không thải trực tiếp ra môi trường khu vực Trang trại.

4.2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

4.2.1. Nguồn phát sinh

Khí thải, bụi phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào Trang trại và từ máy phát điện dự phòng khi hoạt động. Đây là nguồn phân tán và tác động không đáng kể tới môi trường không khí khu vực.

Mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi của Trang trại chủ yếu từ các dãy chuồng nuôi gà. Tuy nhiên khu vực chuồng nuôi áp dụng công nghệ chuồng nuôi lạnh, nhiệt độ môi trường trong chuồng nuôi luôn ổn định, chuồng trại được vệ sinh, rải thuốc hạn chế mùi hôi, thu gom chất thải thường xuyên nên hạn chế được việc phân hủy phát sinh mùi.

Mùi hôi phát sinh từ nhà ủ phân: Mùi hôi sinh ra từ quá trình ủ phân, phân hủy xác gà chết chủ yếu do quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong phân bị phân hủy kỵ khí sẽ sinh ra khí H₂S, NH₃, Metyl Mercaptan

4.2.2. Lưu lượng xả khí thải tối đa

Chủ trang trại đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của trang trại như đã trình bày ở phần trên. Tại trang trại không xây dựng, lắp đặt công trình xử lý bụi, khí thải, mùi nên không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong trang trại không đáng kể, chủ yếu là tiếng ồn từ máy phát điện dự phòng, tiếng ồn từ xe cộ ra vào trang trại,...là các nguồn phát sinh không liên tục. Khu vực chăn nuôi áp dụng công nghệ chuồng nuôi lạnh, khép kín nên không phát sinh tiếng ồn ra xung quanh. Tiếng ồn do hoạt động của Trang trại không tác động đáng kể tới môi trường xung quanh và Chủ trang trại đã thực hiện các biện pháp giảm như đã trình bày ở phần trên. Do đó, trang trại không đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.

4.4. Nội dung đề nghị cấp phép đối với CTR và CTNH

+ Nguồn phát sinh CTRSH, CTRSX

Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt của nhân viên trong Trang trại với khối lượng khoảng 9-24 kg/ngày, thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, chất vô cơ. Bố trí các thùng chứa dung tích 150l, 200l, để thu gom lượng chất thải này về khu vực nhà chứa rác và hợp đồng với Ban Quản lý Công trình công cộng huyện Tánh Linh thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/tuần.

- Đối với CTR phát sinh trong quá trình chăn nuôi:

Khối lượng chất rắn phát sinh trong quá trình chăn nuôi chủ yếu là: phân gà (1.422,3 tấn/chu kỳ nuôi), gà chết không do dịch bệnh (288kg/chu kỳ nuôi), trứng hư, trứng vỡ (244.800 trứng/chu kỳ nuôi), bao bì (76.820 bao bì/chu kỳ nuôi),...Các chất thải này được thu gom và xử lý bằng cách: Phân gà lán trâu, gà chết thông thường và chất dộn → Làm đông ủ (chiều cao từ 1-1,2m, chiều rộng từ 1,5-2m) → Che đông ủ → Đảo đông ủ → Sản phẩm phân bón đạt chất lượng xuất bán. Trứng gà không đạt chất lượng và trứng vỡ được thu gom và xử lý chung với chất thải sinh hoạt.

Do đó, Chủ trang trại không xin cấp phép đối với nguồn phát sinh CTSH, CTRSX trong quá trình hoạt động chăn nuôi của Trang trại.

+ Nguồn phát sinh CTNH

Hoạt động của Trang trại sẽ phát sinh ra một lượng rác thải nguy hại khoảng 202 kg/tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm thải, bao bì cứng thải, ... Ngoài ra, còn có lượng gà chết do dịch bệnh. Chất thải nguy hại được thu gom, dán nhãn, ghi mã số sau đó lưu trong các thùng chứa có dung tích 120 lít và 200 lít, chứa trong kho chứa CTNH có diện tích 15m². Thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo quy định tại Nghị định số 08/2002/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị thành phố Hồ Chí Minh tại Hợp đồng số 5193/HĐ.MTĐT – NH/22/4.VN ngày 1/8/2022 đến thu gom và xử lý chất thải nguy hại cho Trang trại gà giống Bình An với tần suất 01 lần/năm. Do đó, Chủ trang trại không xin cấp phép đối với nguồn phát sinh CTNH trong quá trình hoạt động của Trang trại.

CHƯƠNG V

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án:

Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại gà giống Bình An tại xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã được phê duyệt tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận thì Trang trại gà giống Bình An không có công trình, thiết bị xử lý chất thải nên không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

5.2. Chương trình quan trắc chất thải định kỳ

5.2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

a. Quan trắc môi trường không khí

- Thông số quan trắc: Bụi, NH₃, H₂S, độ ồn và các chất hữu tổng hợp gây mùi;
- Vị trí quan trắc:
 - + 01 điểm sau quạt của chuồng nuôi;
 - + 01 điểm tại nhà ủ phân;
 - + 01 vị trí hộ dân gần nhất;
 - + 01 điểm tại máy phát điện dự phòng.
- Tần suất quan trắc: 3 tháng /01 lần;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

b. Giám sát chất thải rắn

Chủ trang trại có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần CTRSH, chất thải rắn sản xuất trong quá trình chăn nuôi và CTNH phát sinh, bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Tần suất giám sát: Thường xuyên.

c. Giám sát khác

+ Giám sát mùi hôi:

- Mùi hôi trong quá trình chăn nuôi: Áp dụng chăn nuôi theo công nghệ chuồng lạnh với hệ thống làm mát tự động, gà được giữ trong chuồng kín, phân gà và các loại thức ăn thừa phát sinh trên lớp trấu dưới đáy chuồng giữ lại, đảm bảo hạn chế đến mức thấp việc phát triển các vi khuẩn gây mùi.

- Mùi hôi khu vực ủ phân: Khu vực ủ phân được xây bằng gạch đặc, kín, lắp đặt hệ thống thông gió, phun chế phẩm khử mùi.

Do đó, yếu tố mùi hôi của Trang trại chỉ giám sát bằng biện pháp quản lý nội bộ. Chủ trang trại sẽ thường xuyên theo dõi, giám sát về vấn đề mùi hôi trong quá trình chăn nuôi.

+ *Giám sát dịch bệnh*: Bố trí nhân viên chuyên môn thường xuyên giám sát bệnh dịch trên đàn gà giống, theo dõi và lấy mẫu phân tích bệnh dịch định kỳ. Tần suất giám sát thường xuyên.

+ *Giám sát khử trùng*: Công nhân phải tắm khử trùng trước khi vào và sau khi ra khỏi Trang trại theo đúng quy định. Tần suất giám sát: thường xuyên.

+ *Giám sát về việc trang phục bảo hộ cá nhân*: Công nhân phải mặc bảo hộ cá nhân của Trang trại theo đúng quy định. Tần suất giám sát: thường xuyên.

+ *Giám sát các sự cố*: về điện, an toàn lao động, cháy nổ, dịch bệnh. Tần suất giám sát: thường xuyên.

+ *Giám sát bể tự hoại*: Chủ trang trại có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê lưu lượng. Tần suất giám sát: thường xuyên

+ *Giám sát các sự cố về quá trình ủ phân, vận chuyển phân*: Tần suất giám sát: thường xuyên.

5.2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải:

+ Quan trắc nước thải liên tục, tự động

Với tổng lưu lượng nước thải phát sinh lớn nhất của Trang trại là 3,3m³/ngày.đêm. Nước thải được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thuê đơn vị có chức năng tới hút mang đi xử lý. Do đó, chủ trang trại không thực hiện quan trắc nước thải định kỳ, cũng như chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải sinh hoạt này.

+ Quan trắc khí thải liên tục, tự động

Trang trại không thuộc danh mục phải thực hiện quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục theo phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022 NĐ-CP ngày 10/01/2022. Theo đó, với quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Chủ trang trại sẽ thực hiện quan trắc khí thải định kỳ, mà không thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải.

5.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm

Kinh phí quan trắc môi trường hằng năm trong quá trình chăn nuôi của Trang trại được tính theo Quyết định số 35/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành đơn giá sản phẩm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Thuận và Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể được tổng hợp tại Bảng sau:

Bảng 10. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm của Trang trại

STT	Mẫu giám sát	Số lượng mẫu	Đơn giá (đồng/mẫu)	Tần suất giám sát	Thành tiền (đồng)
1	Khí thải	16	1.747.000	3 tháng/lần	27.950.000
2	Viết báo cáo công tác bảo vệ môi trường (1 lần/năm)				10.000.000
3	Chi phí tạm tính xăng xe 4 lần lấy mẫu				8.000.000
Tổng kinh phí giám sát môi trường tạm tính cho 1 năm					45.952.000

(Nguồn: Hộ kinh doanh trang trại Gia An)

CHƯƠNG VI CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ ĐẦU TƯ

1. Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường

Hộ kinh doanh trang trại Gia An cam kết bảo đảm về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu được nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường Trang trại gà giống Bình An là đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

2. Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan

Hộ kinh doanh trang trại Gia An cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể như sau:

*** Đối với chất lượng không khí:**

- Đảm bảo chất lượng không khí đạt các tiêu chuẩn cho phép bao gồm: QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc;

- Cam kết thường xuyên sử dụng các chế phẩm, vệ sinh tiêu độc khử mùi tại các vị trí phát sinh mùi trong trang trại.

*** Đối với nước thải :**

Cam kết tách riêng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt và nước mưa trong Trang trại. Nước thải sinh hoạt, nước thải nhà bếp được đưa về xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó thuê đơn vị có chức năng tới hút và mang đi xử lý theo quy định và không thải bỏ ra ngoài môi trường khu vực Trang trại.

***Đối với công tác thu gom và quản lý chất thải rắn:**

- Rác thải được thu gom thường xuyên trong ngày.
- Phân loại rác thải ngay tại nguồn phát sinh để thu gom, quản lý, tận dụng rác thải để tái chế và tái sử dụng.
- Trang trại cam kết tiếp tục ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để đưa rác

thải sinh hoạt đi xử lý đúng nơi quy định. Rác thải chăn nuôi được xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu, đảm bảo thời gian lưu chứa tại trang trại là ít nhất.

****Đối với công tác thu gom và quản lý chất thải nguy hại***

- Thu gom và lưu trữ chất thải nguy hại đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ tới thu gom và xử lý.

****Cam kết khắc phục, giảm thiểu sự cố:***

- Cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ và các biện pháp giảm thiểu sự cố khác như đã đề ra.

- Cam kết thu gom, phân loại và thuê đơn vị đủ chức năng để xử lý các loại CTRSH, chất thải rắn chăn nuôi và CTNH phát sinh, bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

- Cam kết triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố đối với các hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý khí thải và hoàn toàn chịu trách nhiệm đền bù, khắc phục thiệt hại do sự cố nếu xảy ra.

- Cam kết chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong quá chăn nuôi tại Trang trại. Cam kết định kỳ lập báo cáo về công tác bảo vệ môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận 1 lần trong năm./.

- Cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

PHẦN PHỤ LỤC